NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIET NAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT
2017

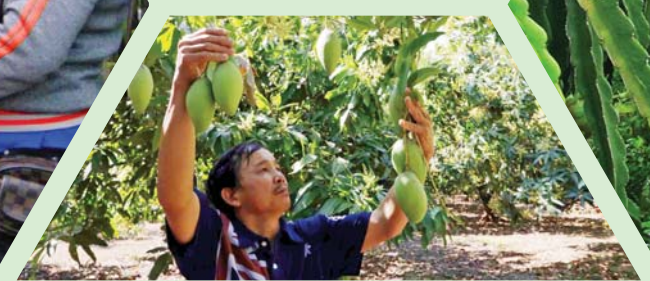

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2
MESSAGE FROM CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH 5
HISTORY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 7
BOARD OF DIRECTORS

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 9
BOARD OF MANAGEMENT

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH 10
GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG 13
CREDIT PROGRAMS

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TẠI XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI 14
TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG 16
ORGANIZATION CHART

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH 17
ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH 18
ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO 18
ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 18
ORGANIZATION CHART OF INFORMATION TECHNOLOGY CENTER

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH 19
ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN 19
ORGANIZATION CHART OF DISTRICT TRANSACTION OFFICES

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (sử dụng vốn) 20
OPERATIONAL ACHIEVEMENTS (USES OF FUNDS)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (nguồn vốn) 24
OPERATIONAL ACHIEVEMENTS (FUNDING SOURCES)

NHỮNG DẤU ẤN 15 NĂM HOẠT ĐỘNG (2002 - 2017) 27
MARKS OF 15 YEARS OF OPERATION (2002 - 2017)

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 30
POLICY CREDIT CONTRIBUTES TO IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG 34
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES CONTRIBUTES TO IMPLEMENTATION OF FININANCIAL INCLUSION AND CUSTOMER PROTECTION

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ 38
INTERNATIONAL COOPERATION

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 43
TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ PHÁT HUY SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT VÀO HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ 46
PROMOTE APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY AND TECHNICAL INNOVATION INTO OPERATION

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI 48
DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 51
FINANCIAL STATEMENTS

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC 55
CONTACT ADDRESSES

Thông điệp
CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông LÊ MINH HƯNG / *Mr. LE MINH HUNG*
THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
STATE BANK OF VIETNAM GOVERNOR - CHAIRPERSON OF BOARD OF DIRECTORS

Năm 2017 là năm đánh dấu chặng đường 15 năm Ngân hàng Chính sách xã hội đồng hành cùng với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trong việc nâng cao đời sống và xóa đói giảm nghèo thông qua các chương trình tín dụng ưu đãi đặc biệt của Chính phủ. Kết quả triển khai thực hiện 15 năm qua đã khẳng định tín dụng chính sách là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và tạo động lực giảm nghèo bền vững, tạo chuyển biến cơ bản giúp người nghèo tự tin, có ý chí làm ăn, vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng, đồng thời góp phần đẩy lùi nạn cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn. Với những kết quả tích cực đã đạt được, Ngân hàng Chính sách xã hội vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Kế thừa những thành tựu đã đạt được trong thời gian qua, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục bám sát các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ

2017 is the year marking 15 years of Vietnam Bank for Social Policies accompanying the poor and other policy beneficiaries in poverty alleviation and improvement of living standards through implementation of special preferential credit programs of the Government. The results of the 15-year implementation have confirmed that policy credit is a proper policy of the Party and the State, which is important in socio-economic development and being a motive for sustainable poverty reduction and a fundamental change to help the poor to be confident, willing to do business to rise out of poverty and get legitimate prosperity, while helping to reduce usury in rural areas. With the positive results achieved, VBSP is honored to be awarded the First Class Labor Medal by the State's President.

Inheriting the achievements in recent years, VBSP has continued to closely follow resolutions of the Government, direction of the Prime Minister, the State

Message FROM CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, tập trung tổ chức thực hiện có kết quả nhiệm vụ được giao trong năm 2017. Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội tiếp tục được các cấp, các ngành, các địa phương triển khai mạnh mẽ, trong đó các tỉnh, thành phố trong cả nước quan tâm, hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách và dành một phần vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tính đến cuối năm 2017, tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách đạt 178.675 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2016, trong đó nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách của các địa phương đạt 9.104 tỷ đồng với mức tăng 2.320 tỷ đồng, là mức tăng cao nhất trong 15 năm qua. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 171.790 tỷ đồng, tăng 9,2% với gần 6,7 triệu khách hàng đang còn dư nợ. Chất lượng tín dụng tiếp tục được đảm bảo với nợ quá hạn và nợ khoanh duy trì ở mức thấp (chiếm tỷ lệ 0,8% tổng dư nợ). Mạng lưới hoạt động tiếp tục được củng cố, tăng cường, đưa tổng số Điểm giao dịch cấp xã lên 10.969 điểm trên tổng số 11.162 xã, phường, thị trấn, tăng 38 điểm so với năm 2016. Bước đầu áp dụng công nghệ số với một số dịch vụ đã triển khai như tin nhắn SMS nhắc lịch trả nợ, nhắc nợ và số dư tài khoản... giúp người nghèo từng bước tiếp cận với tiện ích ngân hàng hiện đại, giảm thời gian, chi phí đi lại.

Cùng với việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, Ngân hàng Chính sách xã hội còn tích cực chung tay cùng các địa phương trong các hoạt động an sinh xã hội, đồng hành cùng chương trình "Cặp lá yêu thương" - trao cơ hội đến trường cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn; thường xuyên hỗ trợ bà con các vùng thiên tai, lũ lụt khắc phục hậu quả, vượt qua khó khăn...

Kết quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm 2017 đã giúp gần 400 nghìn hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên

Bank, and resolutions of the Board of Directors, to concentrate on implementation of assigned tasks in 2017. Directive 40-CT/TW of the Secretariat of the Party Central Committee on strengthening leadership of the Party in social policy credit continue to be thoroughly implemented by various authority levels and localities. Provinces and cities in the country have been supported VBSP to effectively deploy policy credit programs and entrusted a portion of capital from the local budget to VBSP.

By the end of 2017, total capital for policy credit reached VND 178,675 billion, increased by 10% against 2016, of which VND 9,104 billion was entrusted from local budgets, increased by VND 2,320 billion - the highest increase in 15 years. Total outstanding loans of policy credit programs reached VND 171,790 billion, increased by 9.2% with nearly 6.7 million active customers. Credit quality continued to be secured with low overdue debt and frozen debt (0.8% of total outstanding loans). Operation network has been further strengthened, bringing the total number of commune transaction points to 10,969 out of 11,162 communes, wards and townships, increased by 38 transaction points compared to 2016. Initially, digital technology was applied for deployed SMS banking services such as SMS reminders, debt reminders and account balances etc., to help the poor step by step access to modern banking facilities, reducing travel time and expenses.

Together with implementation of policy credit programs, VBSP has also actively cooperated with localities in social charity activities, be a companion with the TV program "Caring pair of leaves" - giving opportunities to go to school for disadvantaged children; frequently support people in areas suffering from natural disaster, floods to overcome difficulties etc.

In 2017, VBSP has helped nearly 400 thousand households overcome the poverty line; attracting and creating jobs for over 204 thousand labors, of which nearly 4 thousand labors go to work overseas for a certain period of time; provividing loans to nearly 65

204 nghìn lao động trong đó có gần 4 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp gần 65 nghìn lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập trong năm; xây dựng trên 1,2 triệu công trình cung cấp nước sạch, vệ sinh ở nông thôn; xây dựng gần 46 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo và hộ dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long... tiếp tục góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Năm 2018, trên cơ sở kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao và kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu vay vốn tín dụng tại các địa phương, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ chủ động phân bổ vốn cho các chương trình tín dụng chính sách và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương các cấp thực hiện có hiệu quả các chương trình này trên nguyên tắc ưu tiên các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020, các tỉnh có dư nợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn so với bình quân chung toàn quốc, các tỉnh có điều kiện kinh tế khó khăn, huyện nghèo, xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... Đồng thời, tiếp tục tổ chức thực hiện có kết quả Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020 với trọng tâm là tăng cường nguồn lực từ địa phương, hỗ trợ thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới; chủ động tham mưu phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

thousand turns of disadvantaged students; building 1.2 million water supply and sanitation facilities in rural areas; building nearly 46,000 houses for poor households and households in the Mekong River delta etc, which greatly contribute to socio-economic development, hunger eradication and poverty alleviation, ensuring social security and new countryside development.

In 2018, on the basis of the plan assigned by the Prime Minister and the results of survey on credit demand in localities, VBSP will actively allocate funds for credit programs and coordinate with mass organisations and local administrations at all levels to effectively implement policy credit programs on the principle of prioritizing provinces with hight rate of poor and near poor households in accordance to the stage of 2016 - 2020, province with lower loan outstanding for poor households and near poor households than the national average, and those provinces facing difficult economic conditions, poor districts, poor communes, isolated and remote areas, border, islands etc. At the same time, continue to implement Development strategy of VBSP for the period of 2011 - 2020 focusing on increasing local resources, supporting multi-dimensional poverty reduction, ensuring social welfare and supporting new rural development; actively advise and coordinate with ministries, agencies and localities in continuing to well implement the Party Central Committee's Directive No. 40-CT/TW on strengthening the Party's leadership in social policy credit.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM
CHAIRPERSON OF BOARD OF DIRECTORS

LÊ MINH HƯNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

HISTORY

Tại Nghị quyết số 05-NQ/HNTW, ngày 10/6/1993 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, về việc tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, Đảng ta chủ trương có chế độ tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ chính sách, vùng nghèo, vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng căn cứ cách mạng; mở rộng hình thức cho vay thông qua tín chấp đối với các hộ nghèo...

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng và Chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo, năm 1993, Chính phủ đã thành lập Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo với số vốn ban đầu là 400 tỷ đồng, do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) và Ngân hàng Nhà nước đóng góp. Quỹ được sử dụng cho vay hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi, mức cho vay 500.000 đồng/hộ, người vay không phải bảo đảm tiền vay.

Từ kinh nghiệm thực tiễn hai năm thực hiện Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo, ngày 31/8/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 525/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Phục vụ người nghèo, đặt trong Agribank, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, để cung cấp nguồn vốn ưu đãi cho hộ nghèo thiếu vốn sản xuất.

Với mô hình tổ chức được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở tận dụng bộ máy và màng lưới sẵn có của Agribank, Ngân hàng Phục vụ người nghèo đã thiết lập được kênh tín dụng riêng để hỗ trợ tài chính cho các hộ nghèo ở Việt Nam với các chính sách tín dụng hợp lý, giúp hộ nghèo có vốn sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, từng bước làm quen với nền sản xuất hàng hoá và có điều kiện thoát khỏi đói nghèo.

Tuy nhiên, từ bộ phận quản trị đến bộ phận điều hành của Ngân hàng Phục vụ người nghèo đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên rất ít thời gian để

The Resolution No.05-NQ/HNTW about further renovation and socio-economic development in rural areas, dated June 10th, 1993 of the 5th Conference of the Party Central Committee Session VII, highlighted "To initiate preferential credit for the poor and other disadvantaged groups, poor areas, ethnic minority, remote and mountainous areas; expand the Party Preferential credit for poor households, policy beneficiary households, poor areas, ethnic minorities, highland areas and revolutionary bases; roll out trust loans for poor households etc".

In order to effectively implement the Resolution and the National Strategy on Hunger Eradication and Poverty Reduction, in 1993, the Government set up a Fund for the poor with total initial asset of VND 400 billion contributed by Vietnam Bank for Agriculture & Rural Development (Agribank), Vietnam Bank of Commerce (Vietcombank) and the State Bank of Vietnam. The Fund is used to provide preferential loans for poor households in need for production and business with preferential interest rates, VND 500,000 loan size per household. Especially, loan collateral is not required.

From the two-year experience of implementing the Fund for the Poor, the Prime Minister issued Decision No. 525 / QD-TTg dated 31st August 1995 on the establishment of the Bank for the Poor as a subsidiary of Agribank. It operated for non-profit purpose and provided preferential loans for poor households for improving business and production.

With the organization model being implemented synchronously from the central to grassroot level based on utilizing Agribank's existing network and apparatus, the Bank for the Poor already established its own credit delivery channel for poor households in Vietnam with reasonable credit policies, helping poor households have capitals to produce, create jobs, increase incomes, get acquainted with commodity production step by step and escape from poverty.

nghiên cứu những vấn đề thực tiễn, hạn chế công việc nghiên cứu đề xuất chính sách, cơ chế quản lý điều hành. Mọi hoạt động về nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách đều giao cho ban điều hành nghiên cứu soạn thảo trong khi ban điều hành đang thuộc Agribank. Như vậy, không tách được chức năng hoạch định chính sách và điều hành theo chính sách.

Hơn nữa, bên cạnh Ngân hàng Phục vụ người nghèo, nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác còn được giao cho nhiều cơ quan Nhà nước, hội, đoàn thể và Ngân hàng thương mại Nhà nước cùng thực hiện theo các kênh khác nhau, làm cho nguồn lực của Nhà nước bị phân tán, chồng chéo, trùng lắp, thậm chí cản trở lẫn nhau. Bên cạnh nguồn vốn cho vay hộ nghèo được Ngân hàng Phục vụ người nghèo và Agribank thực hiện thì thực tế còn có: Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm do Kho bạc Nhà nước quản lý và cho vay; nguồn vốn cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do Ngân hàng Công thương (Vietinbank) thực hiện; nguồn vốn cho vay ưu đãi các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh thuộc hải đảo, thuộc khu vực II, III miền núi, các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 của Chính phủ...

Việc hình thành các nguồn vốn cho vay chính sách nằm rải rác ở nhiều tổ chức tài chính với cơ chế quản lý khác nhau đã gây nhiều trở ngại cho quá trình kiểm soát của Nhà nước, không tách bạch được tín dụng chính sách với tín dụng thương mại.

Để triển khai Luật các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; các Nghị quyết của Đại hội Đảng IX, Nghị quyết kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá X về việc sớm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, tách tín dụng ưu đãi ra khỏi tín dụng thương mại; đồng thời thực hiện cam kết với Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) về việc thành lập Ngân hàng Chính sách; ngày 04/10/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Phục vụ người nghèo, tách khỏi Agribank.

However, almost all the management and staff worked part-time in the Bank for the Poor. As a result, they have very little time to study practices, policy suggestions and management mechanism. All activities on research and policy mechanism were assigned to the executive board of Agribank. Thus, it was difficult to separate policy making from management in compliance with policies.

Besides Bank for the Poor, funds from the state budget to support the poor and other vulnerable beneficiaries were also allocated to many state-owned agencies, mass organizations and state-owned commercial banks for implementing with different channels. This resulted in the state resources being dispersed, overlapping, duplication, even obstructed each other. In addition to the loans for the poor provided by the Bank for the Poor and Agribank, there were also loans for job creation provided by the State Treasury; Loan for disadvantaged students served by Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank); Preferential loans for economic organizations and business households in islands, mountainous regions II and III and especially difficult communes under Program 135 of the Government...

The formation of policy lending resources scattered across many financial institutions with different management mechanisms, which has caused many obstacles for the state's control process and especially difficult to separate policy credit with commercial credit.

To implement the Law on credit institutions in the implementation of credit policies for the poor and policy beneficiaries; Resolutions of the IX Party Congress and the Resolution of the 6th session of the X National Assembly on the early completion of the organization and operation of the Vietnam Bank for Social Policies and separation of preferential credit from commercial credit; in accordance with commitment to the World Bank (WB) and the World Monetary Fund (IMF) on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies, on October 4, 2002 the Government issued Decree No. 78/2002 / ND-CP on credit for the poor and other policy beneficiaries. The Prime Minister signed the Decision No. 131/2002 / QD -TTg on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies on the basis of reorganizing the Bank for the Poor which is separated from Agribank.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BOARD OF DIRECTORS

Ông LÊ MINH HƯNG / Mr. LE MINH HUNG
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Member of the Party Central Committee
Governor - State Bank of Vietnam
Chairperson

Ông ĐỖ VĂN CHIẾN / Mr. DO VAN CHIEN
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc - Uỷ viên
Member of the Party Central Committee
Minister - Committee of Ethnic Minorities
Member

Bà NGUYỄN THỊ THU HÀ / Ms. NGUYEN THI THU HA
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Uỷ viên
Member of the Party Central Committee
Chairperson - Vietnam Women's Union
Member

ÔNG LỀU VŨ ĐIỀU / Mr. LEU VU DIEU
Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên
Vice Chairperson- Vietnam Association of Farmers
Member

ÔNG NGUYỄN SỸ HIỆP / Mr. NGUYEN SY HIEP
Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên
Deputy Director - Office of Government
Member

Ông HUỲNH QUANG HẢI
Mr. HUYNH QUANG HAI
Thứ trưởng Bộ Tài chính - Uỷ viên
Vice Minister - Ministry of Finance
Member

Ông ĐÀO QUANG THU
Mr. DAO QUANG THU
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Uỷ viên
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member

Ông NGUYỄN ĐỒNG TIẾN
Mr. NGUYEN DONG TIEN
Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Uỷ viên
Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member

Ông LÊ TẤN DŨNG
Mr. LE TAN DUNG
Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh - Xã hội - Uỷ viên
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs
Member

Ông TRẦN THANH NAM
Mr. TRAN THANH NAM
Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Uỷ viên
Vice Minister - Ministry of Agriculture and Rural Development
Member

Ông NGUYỄN VĂN ĐẠO
Mr. NGUYEN VAN DAO
Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Uỷ viên
Vice Chairperson - Vietnam War Veteran Association
Member

Ông NGUYỄN ANH TUẤN
Mr. NGUYEN ANH TUAN
Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Uỷ viên
Secretary - Central Communist Youth Union of Ho Chi Minh
Member

Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG
Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội
Uỷ viên
General Director of VBSP
Member

Ông LÊ NGỌC BẢO
Mr. LE NGOC BAO
Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội
Uỷ viên
Chief of Supervision Board under Board of Directors of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BOARD OF MANAGEMENT

Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG
Tổng Giám đốc
General Director

Ông NGUYỄN VĂN LÝ
Mr. NGUYEN VAN LY
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Ông BÙI QUANG VINH
Mr. BUI QUANG VINH
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Ông NGUYỄN MẠNH TÚ
Mr. NGUYEN MANH TU
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Ông HOÀNG MINH TẾ
Mr. HOANG MINH TE
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Bà TRẦN LAN PHƯƠNG
Ms. TRAN LAN PHUONG
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Ông NGUYỄN ĐỨC HẢI
Mr. NGUYEN DUC HAI
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Bà LÊ THỊ ĐỨC HẠNH
Ms. LE THI DUC HANH
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập theo Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội có bộ máy quản trị và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước.

Vietnam Bank for Social Policies was established under Premier's Decision No. 131/2002QD-TTg dated October 4th, 2002 in order to provide preferential credit for the poor and other policy beneficiaries.

VBSP develops a unified and synchronous management and executive system throughout the country.

A. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có tổ chức mạng lưới trên địa bàn cả nước, được tổ chức theo địa giới hành chính gồm:

Hội sở chính đặt tại Thủ đô Hà Nội, có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Cơ cấu tổ chức của Hội sở chính gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng và 13 Ban Chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài bộ phận chuyên môn nghiệp vụ còn có Văn phòng Đảng ủy Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương, Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là chi nhánh cấp tỉnh) là đại diện pháp nhân theo ủy quyền của Tổng Giám đốc; trực tiếp chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh cấp tỉnh gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay Ngân hàng Chính sách xã hội có 63 chi nhánh cấp tỉnh tại 63 tỉnh, thành phố; Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin.

A. OPERATION NETWORK

VBSP's operation network stretches from the Headquarters down to provinces, districts and communes, it is as follows:

The Head Office, located in Hanoi, is responsible for directing all activities of the VBSP system and it includes: General Director, Deputy General Directors, Office of Administration, 13 functional Departments. In addition, there are specialized Party Committee Office, Work Union Office.

VBSP's provincial branches are entity representatives as authorized under the authorization of VBSP's General Director to direct and run VBSP's activities at grassroots level. A provincial branch is headed by a director assisted by a number of deputy directors and five operational divisions. Currently, there have been 63 VBSP's provincial branches, Transaction Center, Training Center and Center of Information Technology

District transaction offices are the subordinated units of the provincial branches. These district

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Phòng giao dịch cấp huyện) là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh; trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của Phòng giao dịch cấp huyện gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và các Tổ chuyên môn nghiệp vụ. Đến 31/12/2017, Ngân hàng Chính sách xã hội có 631 Phòng giao dịch cấp huyện.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội đặt gần 11.000 Điểm giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã tổ chức giao dịch định kỳ tối thiểu 1 lần/1 tháng/1 Điểm giao dịch.

B. BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc

a) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có 14 thành viên, trong đó có 12 thành viên kiêm nhiệm (Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 11 thành viên còn lại là Thứ trưởng hoặc cấp tương đương Thứ trưởng của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương) và 02 thành viên chuyên trách (01 Uỷ viên giữ chức Tổng Giám đốc, 01 Uỷ viên giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát).

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban chuyên gia tư vấn và Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ban chuyên gia tư vấn:

Gồm chuyên viên của các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng quản trị và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

c) Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội có tối thiểu 05 thành viên, trong đó có ít nhất 03 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận,

offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, who is assisted by a number of deputy managers and 2 operational teams. As of 31th December 2017, there were 631 district branches.

In addition, to create a favorable advantage for customers in transaction, so VBSP established nearly 11,000 fix-dated mobile transaction points located in people's committee at commune/ward/township throughout the country. The mobile transaction normally takes place at least once per month on a fixed date at commune

B. GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

I. GOVERNANCE STRUCTURE

1. Board of Directors and Advisory Team

a) Board of Directors

The Board of Directors comprises 14 members who are 12 part-time members (the Governor of State Bank of Vietnam cum the BOD Chairperson; 11 part-time members are Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations. The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision.

Supporting BOD is the Advisory Team and the Supervision Board.

b) BOD's Advisory Team

Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and mass organizations that are the BOD members of VBSP. Other experts are selected by the Chairperson of BOD.

c) BOD's Supervision Board

BOD's supervision board has least five members that include three full-time members, two part-time members from Financial Ministry and the State Bank of Vietnam.

huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp) là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trên địa bàn. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp quyết định cơ cấu, thành phần nhân sự và quyết định thành lập; cơ cấu thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp thực hiện theo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và không có thành viên chuyên trách.

Hiện nay, có 63 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, hơn 709 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện với hơn 19.641 thành viên Ban đại diện các cấp.

II. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

1. Tại Trung ương

Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Ngân hàng Chính sách xã hội, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

2. Tại chi nhánh tỉnh/thành phố (gọi tắt là chi nhánh cấp tỉnh)

Điều hành chi cấp tỉnh là Giám đốc. Giúp việc cho Giám đốc có một số Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tại Phòng giao dịch cấp huyện

Điều hành Phòng giao dịch cấp huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc gồm các Phó Giám đốc và các Tổ trưởng nghiệp vụ.

2. BOD's representative Units at provincial and district levels

Representative Units of the BOD at the provincial and district level: are representatives of the BOD at levels in order to supervise the implementation of charter, BOD's directions and resolutions by VBSP's provincial and district branches in localities. BOD units is decided by the Chairperson of People's Committee at the same level in terms of structure, human force and establishment.

Currently, there are 63 Representative Units of the BOD at provincial level, over 709 Representative Units at the district level with more than 19,641 staff members at all levels.

II. MANAGEMENT BOARD

1. At central level

The General Director, on behalf of VBSP entity, takes charge of managing the operation of VBSP. Assisting him or her includes Deputy General Directors and functional department mechanism.

2. At provincial level

To run provincial branches is directors who are assisted by a number of deputy directors and functional divisions.

3. At district level

To run district branches is managers who are assisted by deputy manager and accounting/credit heads.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

CREDIT PROGRAMS

- Cho vay hộ nghèo.
- Cho vay hộ cận nghèo.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Cho vay giải quyết việc làm.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.
- Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở.
- Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc tiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo NĐ 75/2015 của Chính phủ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP).
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW).
- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác.
- Cho vay khác (Vốn nhận uỷ thác đầu tư tại địa phương).

- *Poor Households Program.*
- *Near-poor Households Program.*
- *Just Escaped from Poverty Program.*
- *Disadvantaged Students Program.*
- *Safe Water and Rural Sanitation Program.*
- *Job Creation Program.*
- *Program for Migrant Workers Abroad for Limited Terms.*
- *Program for Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes.*
- *Program for Entrepreneurs Doing Business in Disadvantaged Areas*
- *Deferred Payment Housing in Cuu Long River Delta and Central Highlands*
- *Housing for the Poor*
- *Housing Against Flood for The Poor*
- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program.*
- *Program for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in Cuu Long River Delta.*
- *Loans for Supporting Production and Job Change in according to Decision No. 755 QD-TTg of the Prime Minister*
- *Loans for Husbandry and Production Forest Development in accordance to Decision No. 755/QD-Ttg of the Prime Minister*
- *Forest Sector Development Program (WB).*
- *Small and Medium Enterprises Program (KFW).*
- *Other loan projects (funded by foreign organizations)*
- *Other lending (entrusted fund from local governments)*

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TẠI XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL

Nhằm phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng xã hội của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức giao dịch tại xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) để phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách. Hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tổ chức giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng tại Điểm giao dịch đặt tại Uỷ ban nhân dân xã.

Đến 31 tháng 12 năm 2017, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đặt 10.969 Điểm giao dịch xã trên tổng số 11.162 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Đến nay, gần 90% hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được thực hiện tại xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động giao dịch tại xã. Số xã, phường, thị trấn còn lại là những nơi Ngân hàng Chính sách xã hội đóng trụ sở và khách hàng giao dịch tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tổ giao dịch xã là nhóm cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công thực hiện nhiệm vụ trực tiếp giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn cấp xã theo quy định của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổ giao dịch xã có tối thiểu 03 cán bộ để đảm nhiệm các vị trí chức danh công việc gồm Tổ trưởng, Kiểm soát viên và các Giao dịch viên. Các thành viên cùng hoạt động theo những nguyên tắc, quy định và các tiêu chuẩn chuyên môn được quy định cụ thể cho từng vị trí công việc; được trang bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Điểm giao dịch xã.

Điểm giao dịch xã là nơi Tổ giao dịch xã của Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn cấp xã theo lịch giao dịch cố định hàng tháng tại mỗi xã, phường, thị trấn ít nhất một lần. Tại các Điểm giao dịch

Serving the poor and other disadvantaged groups in accessing preferential credits and financial services of the government in such a convenient, cost saving and quick manner; to publicize the use of social credit and strengthen the steering of local government and mass organizations in policy credit implementation. VBSP has established the model of fixed date transaction points at commune/ward/township for serving the poor and other policy beneficiaries. Commune transaction is such an effective approach of VBSP to customers at transaction point located in the venue of Communal people's committee.

As of December 31st 2017, VBSP has set up 10,969 fix-dated mobile transaction points out of total 11,162 communes, wards and townships nationwide. To date, around 90% of VBSP business is conducted at commune/ward/township through the field transaction teams. Other communes without transaction points are where VBSP's district offices locate in and customers come to make transaction.

Commune Transaction Team is a group of staff assigned by the Director of local VBSP to carry out the task of directly dealing with customers, realting organizations and individuals in the commune area in accordance with regulations promulgated by the General Director of VBSP. The commune transaction team has at least 03 staff members to hold job titles including a team leader, a supervisor and teller(s). Each team members shall operate in accordance with principles, regulations and professional standards specified for each position; they are fully equipped with facilities and equipments to fulfill the tasks assigned at the Commune Transaction Point.

Commune transaction point is a place where a Commune Transaction Team hold transactions with customers, relating organizations and individuals in a commune area according to the fixed transaction schedule in such commune, ward or township (at least once a month). The commune transaction point is located

xã, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện niêm yết công khai về các chính sách, các chương trình tín dụng ưu đãi của Nhà nước, các quy trình, thủ tục của Ngân hàng Chính sách xã hội, danh sách hộ vay vốn và nội quy giao dịch để chính quyền địa phương, các tổ chức Hội, đoàn thể và người dân cùng biết để giám sát hoạt động tín dụng chính sách.

Tổ giao dịch xã có nhiệm vụ thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền và công khai chính sách tín dụng; giải ngân, thu lãi, thu nợ, thu tiền gửi của tổ viên, huy động tiền gửi dân cư. Bên cạnh đó tổ giao dịch xã còn có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ xử lý nợ. Thực hiện giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn để phổ biến, tuyên truyền, triển khai các công việc; đồng thời thông qua giao ban nắm bắt tình hình hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn và tình hình của các hộ vay...

Thông qua việc giải ngân, thu nợ trực tiếp đến người vay, thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm qua Ban quản lý tổ và thực hiện các giao dịch với tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoạt động giao dịch tại xã đóng vai trò quan trọng giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách.

Tóm lại, hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tác nghiệp của Ngân hàng Chính sách xã hội phục vụ giao dịch với khách hàng tại Điểm giao dịch xã do Tổ giao dịch xã thực hiện, nhằm tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tiết giảm các chi phí giao dịch của người vay; thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả.

in the office of the Commune People's Committee. VBSP publicizes policies and procedures on preferential credit programs and other services, lists of active borrowers and transaction rules at fixed-dated commune transaction points so that local goverments and the community can approach and supervise VBSP's credit operation..

The commune transaction point is responsible for disseminating and publicizing credit policies; loan disbursement, collection of interest, debt, deposits of group members, residential deposits; meetings with leaders of Savings and Credit groups and entrusted mass organizations. In addition, the Commune Transaction Team also receive loan applications, debt handling files, etc; conduct briefings with mass organizations, leaders of the Savings and Credit Groups to communicate, deploy tasks and get information on activities of Savings and Credit groups and borrowers.

Through direct loan disbursement and debt collection from borrowers, interest collection, savings deposit collection from Savings and Credit groups and transaction with relating organizations and individuals, commune transaction plays an important role in helping the poor and other policy beneficiaries to access social policy credit of the Government in a convenient, cost saving manner; to exercise democracy, publicity and strengthen supervision of local authorities and mass organizations over the implementation of policy credit.

In summary, commune transaction is the way VBSP operates to serve customers at commune transaction points through commune transaction teams in order to improve access of the poor and other policy beneficiaries to policy credit of the government; reducing transaction costs for borrowers; exercising democracy, publicity and strengthen supervision of local authorities and mass organizations in monitoring, supervising and assisting borrowers in effective loan utilization.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG

ORGANIZATION CHART

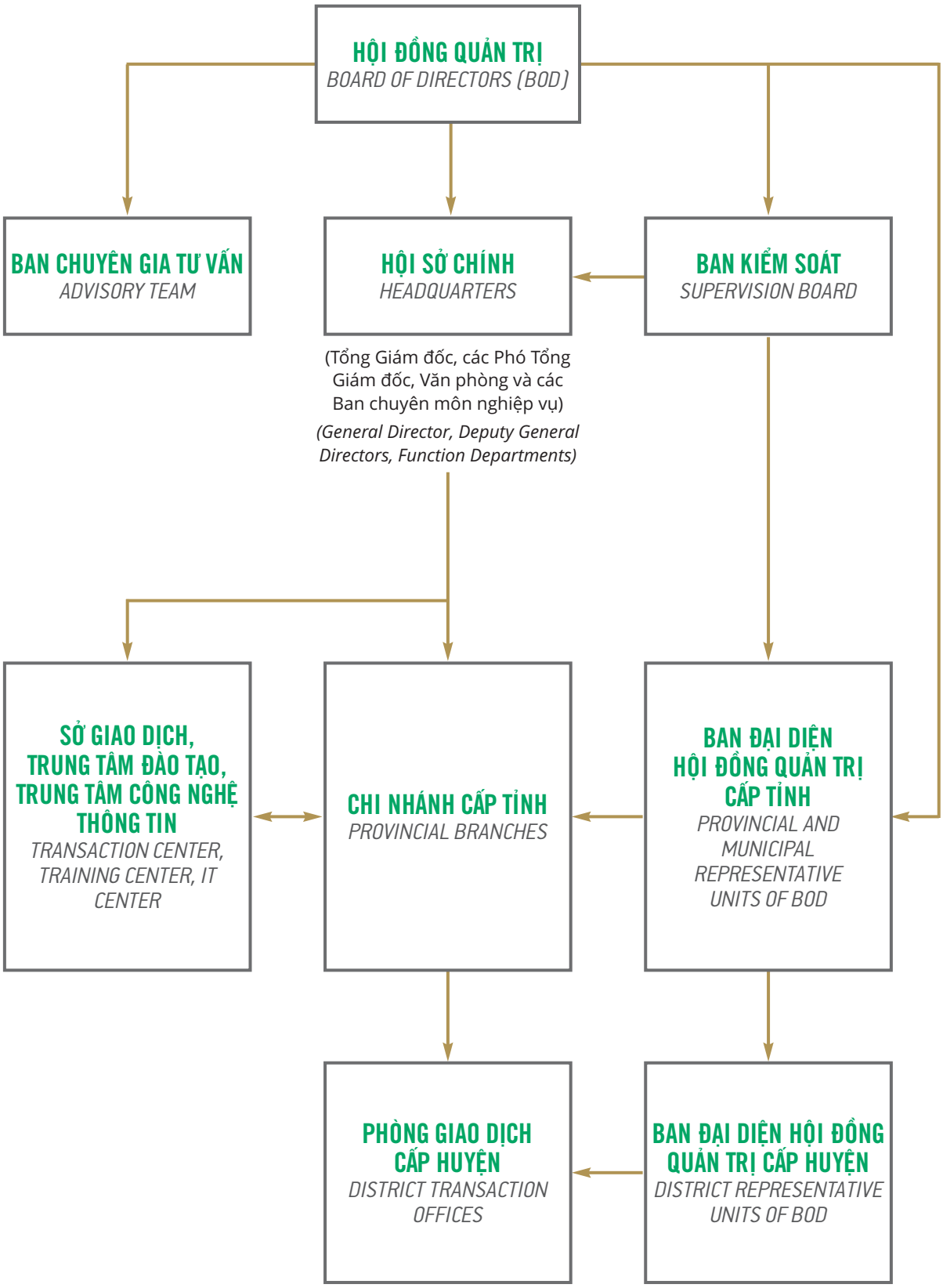

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DEPUTY GENERAL DIRECTORS

VĂN PHÒNG VÀ CÁC BAN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ
OPERATIONAL DEPARTMENTS

- **TỔ CHỨC CÁN BỘ**
  PERSONNEL DEPARTMENT
- **TÍN DỤNG NGƯỜI NGHÈO**
  DEPARTMENT OF CREDIT TO THE POOR
- **TÍN DỤNG HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC**
  DEPARTMENT OF CREDIT TO THE DISADVANTAGED STUDENTS & OTHER TARGET GROUPS
- **QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ RỦI RO**
  DEPARTMENT FOR RISK TREATMENT & DEBT MANAGEMENT
- **KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN**
  CAPITAL PLANNING DEPARTMENT
- **KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ**
  INTERNAL CONTROL AND AUDIT DEPARTMENT
- **KẾ TOÁN VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**
  ACCOUNTING AND FINANCE MANAGEMENT DEPARTMENT
- **HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ TRUYỀN THÔNG**
  INTERNATIONAL COOPERATION AND COMMUNICATION DEPARTMENT
- **XÂY DỰNG CƠ BẢN**
  DEPARTMENT OF CONSTRUCTION AND FACILITIES MANAGEMENT
- **THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**
  DEPARTMENT OF EMULATION & COMMENDATION
- **PHÁP CHẾ**
  LEGAL AND COMPLIANCE DEPARTMENT
- **KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ KHU VỰC MIỀN NAM**
  INTERNAL CONTROL AND AUDIT DEPARTMENT IN SOUTHERN REGION
- **TÀI VỤ**
  FINANCE DEPARTMENT
- **VĂN PHÒNG**
  ADMINISTRATIVE DEPARTMENT

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER

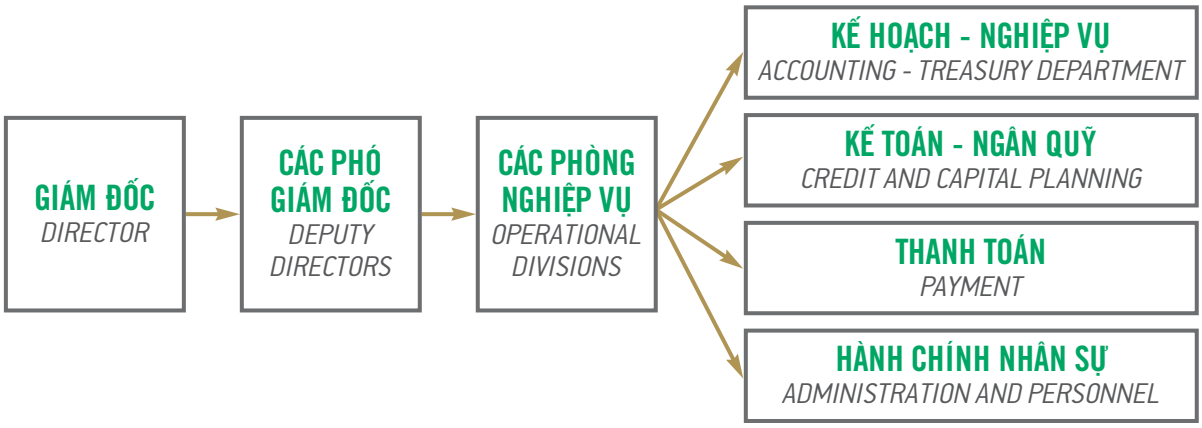

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER

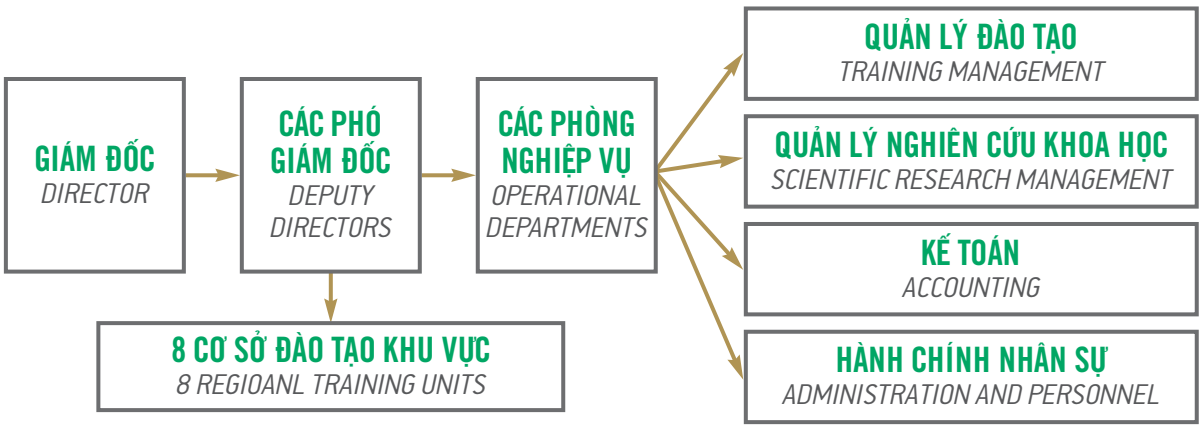

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ORGANIZATION CHART OF INFORMATION TECHNOLOGY CENTER

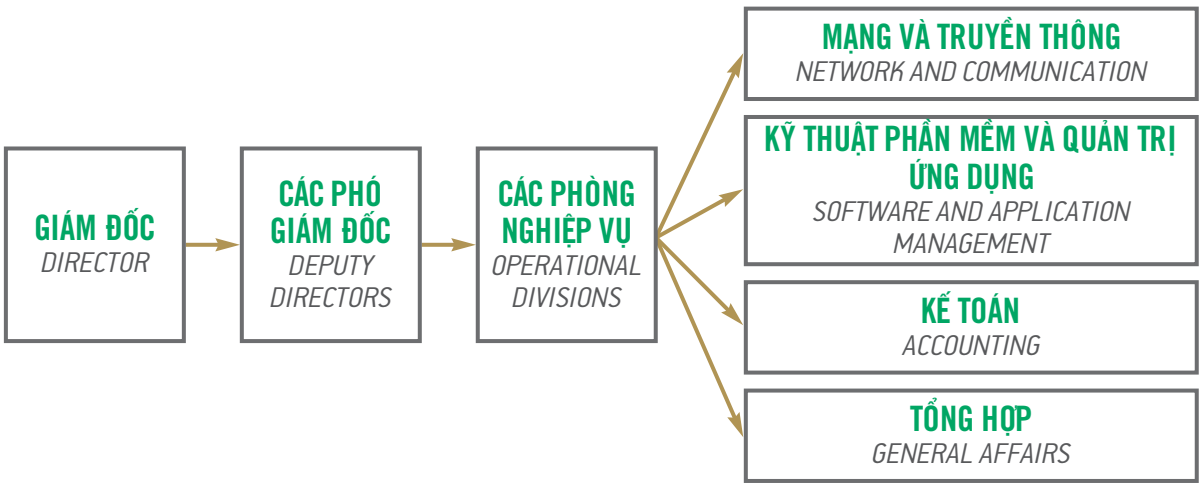

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES

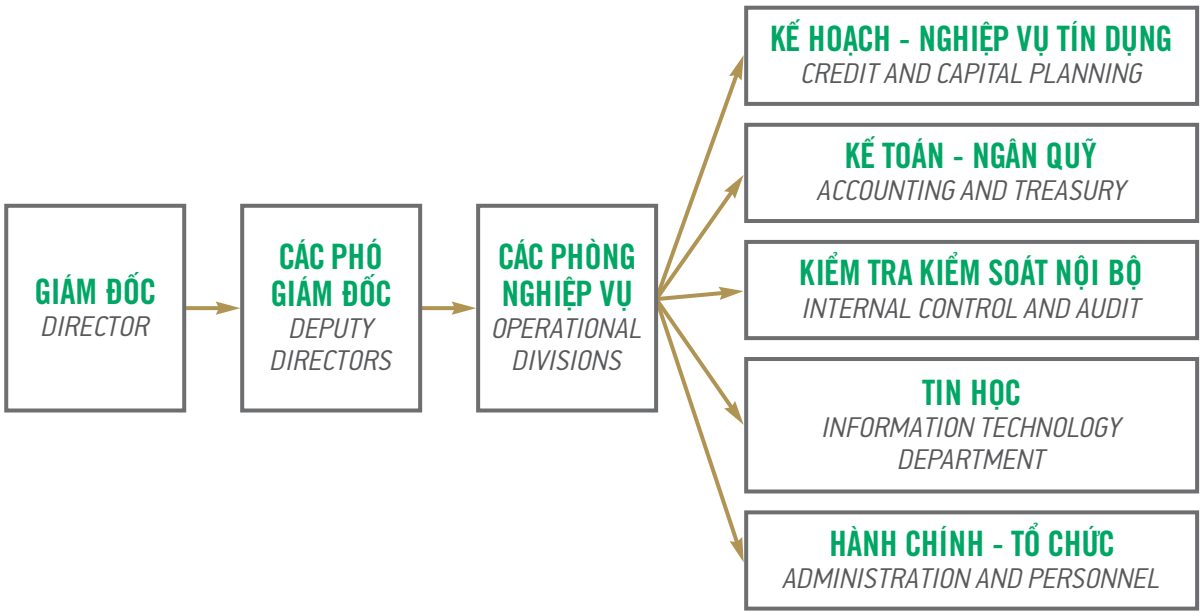

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN

ORGANIZATION CHART OF DISTRICT TRANSACTION OFFICES

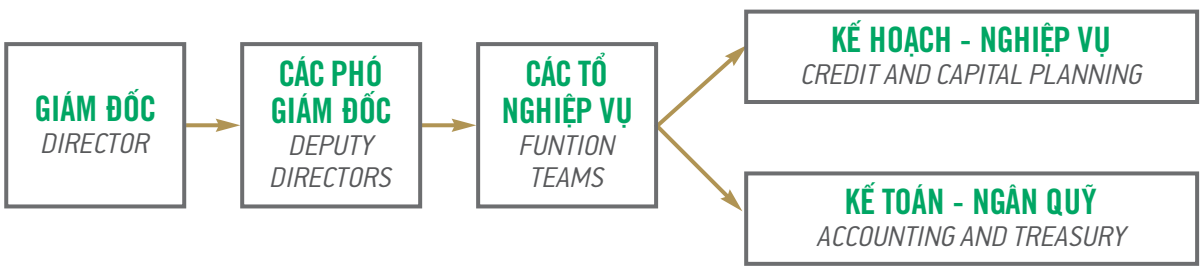

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (sử dụng vốn)

OPERATIONAL ACHIEVEMENTS (USES OF FUNDS)

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2017 đạt 171.790 tỷ đồng, tăng 14.417 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 9,2%) so với năm 2016. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo là 39.061 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22,74% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ cận nghèo là 30.295 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 17,63% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo là 20.653 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,02% so với tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là 15.813 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,2% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 26.573 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,47% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 18.107 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 10,54% so với tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm là 10.834 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,31% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167 và Quyết định số 33 là 4.733 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,76% so với tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài là 580 tỷ đồng

Total outstanding loans as of December 31st, 2017 is VND 171,790 billion, increasing by 9.2% compared to 2016. Out of which:

- *Poor Households Program: VND 39,061 billion, accounting for 22.74% of total outstanding loans.*
- *Near-Poor Households Program: VND 30,295 billion, accounting for 17.63% of total outstanding loans.*
- *Just Escaped from Poverty Program: VND 20,653 billion, accounting for 12.02% of total outstanding loans.*
- *Disadvantaged Student Program: VND 15,813 billion, accounting for 9.2% of total outstanding loans.*
- *Safe Water and Rural Sanitation Program: VND 26,573 billion, accounting for 15.47% of total outstanding loans.*
- *Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes: VND 18,107 billion, accounting for 10.54% of total outstanding loans.*
- *Job Creation Program: VND 10,834 billion, accounting for 6.31% of total outstanding loans.*
- *Housing for the Poor Program in accordance to Decision 167& 33: VND 4,733 billion, accounting for VND 2.76% of total outstanding loans.*
- *Migrant Workers Program for Social Policy Beneficiaries Serving as Migrant Workers Abroad for*

(trong đó cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 79 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 0,34% so với tổng dư nợ.

- Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 889 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,52% so với tổng dư nợ.

Limited Terms: VND 5580 billion (in which VND 79 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QD-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.34% of total outstanding loans.

- *Program for Housing Purpose with Deferred Payment in Mekong river delta: VND 889 billion, accounting for 0.52% of total outstanding loans.*

- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn là 831 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,48% so với tổng dư nợ.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 240 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,14% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP) là 457 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,27% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc tiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 373 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,22% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW) là 98 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,06% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt là 177 tỷ đồng, chiếm 0,1% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 790 tỷ đồng, chiếm 0,46% so với tổng dư nợ.
- Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định 75/2015 của Chính phủ là 161 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,09% so với tổng dư nợ.
- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác là 61 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,04% so với tổng dư nợ.
- Cho vay khác là 1.064 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,61% so với tổng dư nợ.

- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 831 billion, accounting for 0.48% of total outstanding loans.*
- *Entrepreneurs in Disadvantaged Areas Program in accordance to Decision 92/2009/QD-TTg of the Prime Minister: VND 240 billion, accounting for 0.14% of total outstanding loans.*
- *Forest Sector Development Program (FSDP): VND 457 billion, accounting for 0.27% of total outstanding loans.*
- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in Cuu Long River Delta Program in accordance to Decision No. 74/2008/QD-TTg and Decision No.* 29/2013/QD-TTg *of the Prime Minister: VND 373 billion, accounting for 0.22% of total outstanding loans.*
- *Small and Medium Enterprises Program (KFW project): VND 98 billion, accounting for 0.06% of total outstanding loans*
- *Loans for the Poor to Construct Houses Against Flood: VND 177 billion, accounting for 0.1% of total outstanding loans.*
- *Loans for Supporting Production and Job Change in according to Decision No. 755 QD-TTg of the Prime Minister: VND 790 billion, accounting for 0.46% of total outstanding loans*
- *Loans for production afforestation and husbandry development in accordance with Decree 75/2015 of the Government is VND 161 billion, accounting for 0.09% of total outstanding loans.*
- *Other loan projects (funded by foreign organizations): VND 61 billion, accounting for 0.04% of total outstanding loans.*
- *Other lending (entrusted sources from local authorities): VND 1,064 billion, accounting for 0.61% of total outstanding loans.*

KẾT CẤU DƯ NỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG
THE STRUCTURE OF OUTSTANDING LOANS

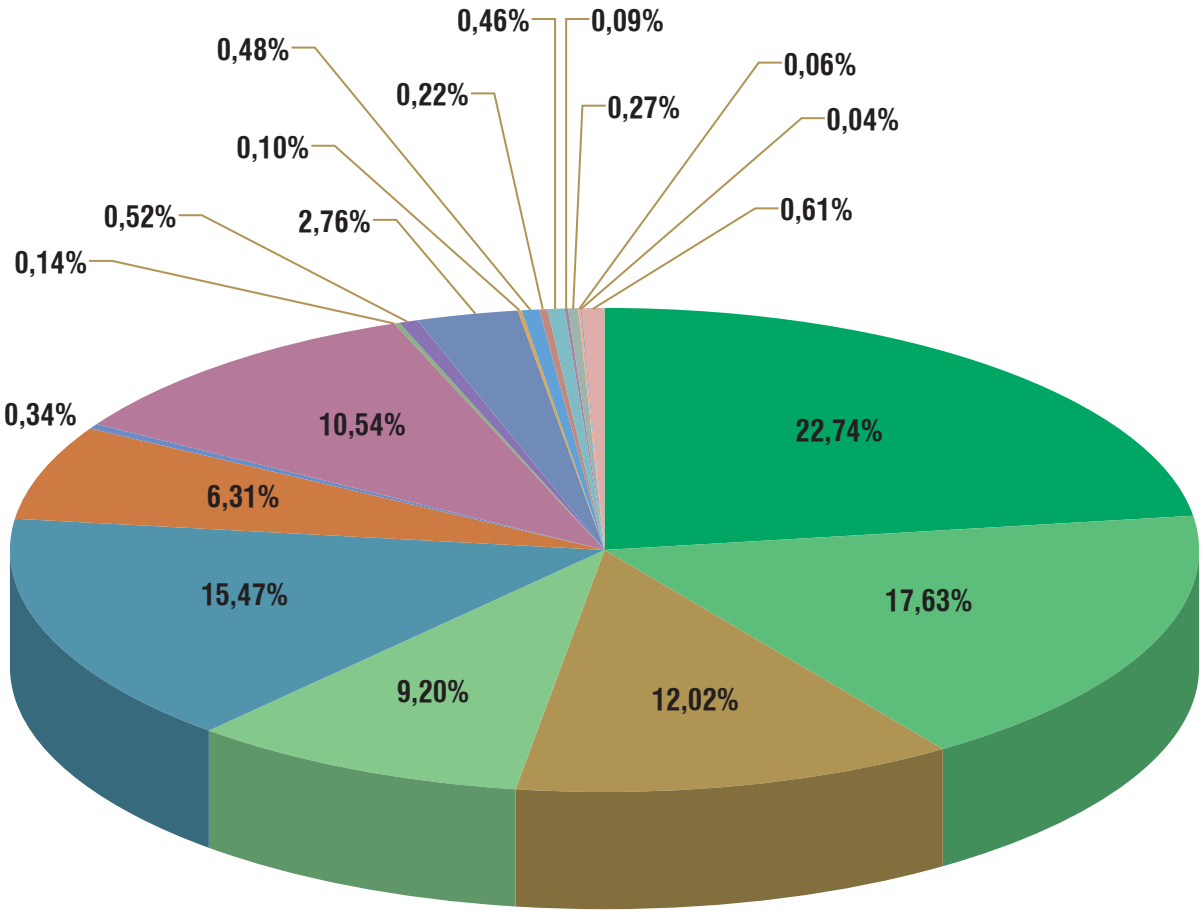

22,74%	**Cho vay ưu đãi hộ nghèo - Nghị định 78/2002** *Poor Households Program - Decree 78/2002*
17,63%	**Cho vay hộ cận nghèo - QĐ 15/2013** *Near-poor Households Program - QD 15/2013*
12,02%	**Cho vay hộ mới thoát nghèo - QĐ 28/2015** *Just Escaped from Poverty Program - QD 28/2015*
9,20%	**Cho vay HSSV - QĐ 157/2007** *Disadvantaged Students Program - QD 157/2007*
15,47%	**Cho vay NS&VSMTNT - QĐ 62/2004** *Safe Water and Rural Sanitation Program - QD 62/2004*
6,31%	**Cho vay giải quyết việc làm - NĐ 61/2015** *Job Creation Program - ND 61/2015*
0,34%	**Cho vay ĐTCS đi lao động có thời hạn ở nước ngoài** *Program for Migrant Workers Abroad for Limited Terms.*
10,54%	**Cho vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn - QĐ 31/2007** *Program for Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes - QD 31/2007*
0,14%	**Cho vay thương nhân vùng khó khăn - QĐ 92/2009** *Program for entrepreneurs doing business in disadvantaged areas - QD 92/2009*
0,52%	**Cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân ĐB sông Cửu Long và Tây Nguyên** *Deferred payment housing in Cuu Long river delta and Central Highlands*
2,76%	**Cho vay hộ nghèo về nhà ở QĐ 167/2008 và QĐ 33/2015** *Housing for the Poor - Decision 167/2008 and Decision 33/2015*
0,10%	**Cho vay hộ nghèo xây dựng chòi tránh lũ - QĐ 716/2012 và QĐ 48/2014** *Housing against flood for the Poor - Decision 716/2012 and Decision 48/2014*
0,48%	**Cho vay DTTS ĐBKK - QĐ 32/2006 và QĐ 54/2012** *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Program under QD 32/2006 and QD 54/2012*
0,22%	**Cho vay DTTS nghèo ĐB sông Cửu Long - QĐ 74/2007 và QĐ 29/2013** *Program for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in Cuu Long River Delta under Decision 74/2007 and Decision 29/2013*
0,46%	**Cho vay ĐBDTTS nghèo, đời sống khó khăn - QĐ 755/2013** *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program - Decision 755/2013*
0,09%	**Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi - NĐ 75/2015** *Loans for husbandry and production forest development - ND 75/2015*
0,27%	**Cho vay theo chương trình dự án phát triển lâm nghiệp (WB)** *Forest Sector Development Program (WB).*
0,06%	**Cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)** *Small and Medium Enterprises Program (KFW).*
0,04%	**Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác** *Other loan projects (funded by foreign organizations)*
0,61%	**Cho vay khác** *Other lending (entrusted fund from local governments)*

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (nguồn vốn)

FUNDING SOURCES

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2017 đạt 178.675 tỷ đồng, tăng 16.208 tỷ đồng (tăng 10%) so với 2016. Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp: 27.777 tỷ đồng, tăng 29 tỷ đồng (tỷ lệ 0,1%) so với năm 2016 và chiếm tỷ trọng 15,5% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn điều lệ: 10.696 tỷ đồng.

b) Vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 17.082 tỷ đồng, cụ thể:

- Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.483 tỷ đồng.
- Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.

Total funding as of December 31st, 2017 is VND 178,675 billion, increasing by VND 16,208 billion (10%) as compared to 2016. In which:

1. Funding from the State Budget: *VND 27,777 billion, increasing by VND 29 billion (0.1%) as compared to 2016 accounting for 15.5% of total asset, out of which:*

a) Charter capital: VND 10,696 billion.

b) Capital for credit programs under the policy decision of the Prime Minister: VND 17,082 billion, details are as following:

- *Funding for Job Creation Program: VND 4,483 billion.*
- *Funding for Housing Purpose with Deferred Payment: VND 714 billion.*

- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 816 tỷ đồng.
- Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 6.530 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg: 373 tỷ đồng.
- Vốn cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2015: 3.044 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt: 136 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/2014/QĐ-TTg: 780 tỷ đồng.

- *Funding for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 816 billion.*
- *Funding for Disadvantaged Students Program: VND 6,530 billion.*
- *Loan program to Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households in accordance to Decision No. 74/2008/QD-TTg: VND 373 billion.*
- *Funding for Loan program in accordance to Decision No. 71/2009/QD-TTg: VND 207 billion.*
- *Funding for Loan program in accordance to Decision No. 167/2008/QD-TTg: VND 3,044 billion.*
- *Funding for Poor Households built to prevent from flooding: VND 136 billion.*
- *Funding for Supporting Production and Job Change in according to Decision No. 755/2014/QD-TTg: VND 780 billion.*

2. Vốn vay và huy động: 130.247 tỷ đồng, tăng 13.244 tỷ đồng so với năm 2016 và chiếm tỷ trọng 72,9% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn vay Ngân hàng Nhà nước và vay, nhận ủy thác nước ngoài: 18.304 tỷ đồng.

b) Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 54.158 tỷ đồng.

c) Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 39.291 tỷ đồng.

d) Huy động vốn của tổ chức, cá nhân trên thị trường: 18.494 tỷ đồng. Trong đó: Huy động tiền gửi thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn: 7.070 tỷ đồng.

3. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương và các Chủ đầu tư khác: 9.104 tỷ đồng, tăng 2.320 tỷ đồng (tỷ lệ 34,2%) so với năm 2016 và chiếm tỷ trọng 5,1% trên tổng nguồn vốn.

4. Các nguồn vốn khác: 11.547 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,5% so tổng nguồn vốn.

2. Borrowings assigned by the Government and mobilized fund: *VND 130,247 billion, increasing by VND 13,244 billion as compared to 2016 and accounting for 72.9 % of total asset, in which:*

a) Borrowings from State bank of Vietnam and entrusted from foreign sources: VND 18,304 billion.

b) Two-percent mandatory deposits of state-owned credit institutions: VND 54,158 billion.

c) Government-guarantee Bonds issued by VBSP: VND 39,291 billion.

d) Fund mobilized from economic organizations and individuals: VND 18,494 billion, in which: Savings of the poor mobilized through savings and credit groups: VND 7,070 billion.

3. Entrusted capital from local state budget and other investors: *VND 9,104 billion, increasing by VND 2,320 billion (34.2%) as compared to 2016 and accounting for 5.1% of the total capitals.*

4. Other funds and capital: *VND 11,547 billion accounting for 6.5% of total capitals.*

KẾT CẤU NGUỒN VỐN
THE STRUCTURE OF LIABILITIES

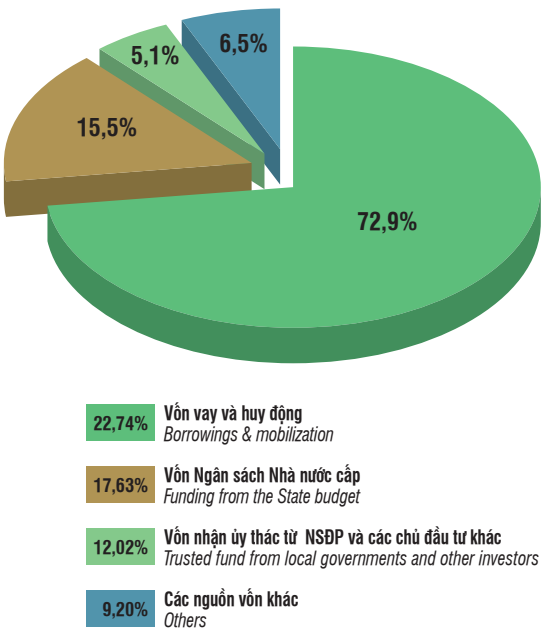

TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN
CAPITAL GROWTH

(Đơn vị: Tỷ đồng / Unit: VND Billion)

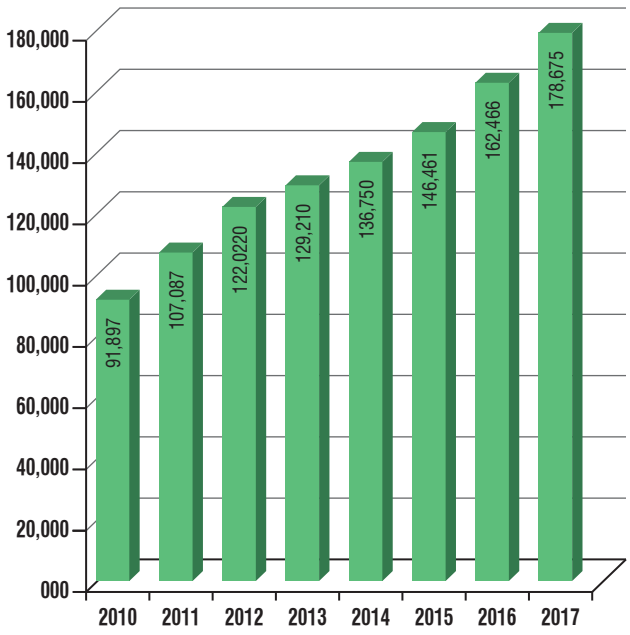

NHỮNG DẤU ẤN 15 NĂM HOẠT ĐỘNG (2002 - 2017)

MARKS OF 15 YEARS OF OPERATION (2002 - 2017)

Trải qua 15 năm xây dựng và phát triển, đồng hành cùng với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, hoạt động tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội đã đạt được những thành công ở những điểm nổi bật sau đây:

Thứ nhất, Tập trung huy động các nguồn lực tài chính để tạo lập nguồn vốn tự có, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách của Nhà nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Thứ hai, Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả kinh tế - xã hội: từ 03 chương trình tín dụng chính sách nhận bàn giao: hộ nghèo, học sinh và sinh viên và giải quyết việc làm, đến nay tín dụng chính sách đã và đang triển khai thực hiện 20 chương trình tín dụng và một số chương trình, dự án do các địa phương và các tổ

Over the past 15 years of building and development, accompanying the poor and other policy beneficiaries, credit activities of Vietnam Bank for Social Policies has achieved remarkable success as following:

Firstly, *focus on mobilizing financial resources to create own equity, effectively implement the State's policy and credit programs to better meet demand for loans of the poor and other policy beneficiaries.*

Secondly, *implement policy credit programs to achieve socio - economic efficiency: from three handed over policy credit programs: lending to poor households, disadvantaged students and job creation, at present, VBSP has been deploying 20 credit programs and some projects, programs entrusted by localities, organizations and individuals. Total outstanding loans of VBSP reached VND 171,790 billion, more than 24 times higher than the time of*

chức, cá nhân uỷ thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Hiện tổng dư nợ tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 171.790 tỷ đồng, gấp hơn 24 lần so với thời điểm thành lập; tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 19,2%, với gần 7 triệu hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác còn dư nợ.

Thứ ba, tốc độ tăng trưởng tín dụng cao nhưng nợ quá hạn chiếm tỷ lệ rất thấp. Nợ quá hạn liên tục giảm, từ 13,7% khi thành lập xuống còn 0,8% vào cuối năm 2017, thấp nhất trong toàn hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, đã thiết lập được mô hình tổ chức quản lý đặc thù, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nước ta, đáp ứng yêu cầu tập trung nguồn lực xã hội, tăng hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện xã hội hoá hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Thứ năm, xây dựng và tổ chức thành công phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách đặc thù phù hợp với cấu trúc chính trị Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức giao dịch tại 10.969 Điểm giao dịch xã đặt tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội thành lập được 183.332 Tổ tiết kiệm và vay vốn hoạt động tại thôn, ấp, bản, làng để chuyển tải vốn tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng, đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng, hỗ trợ tối đa người nghèo trong điều kiện tiết giảm chi phí quản lý, chi phí xã hội.

establishment; annual average growth rate reached 19.2%, with nearly 7 million active poor households and other policy beneficiary customers.

Thirdly, *credit growth rate is high but overdue debt accounts for a very low rate. By the end of 2017, overdue debt and frozen debt accounted for only 0.8% of total outstanding loans which is the lowest in the entire system of credit institutions in Vietnam at present.*

Fourthly, *VBSP has established a model of organization management that is unique and effective, suitable to practical conditions of our country, meeting the requirements of concentrating social resources, increasing the efficiency of capital utilization, and socializing credit activities.*

Fifthly, *successfully establish and implement the unique policy credit management in accordance with the political structure of Vietnam. VBSP holds transactions at 10,969 transaction points located at Commune People's Committee offices; coordinates with local authorities, mass organizations to set up 183,332 Savings and credit groups operating in villages, hamlets to channel policy credit capital to right beneficiaries and at the same time, improves credit quality and supports the poor while reducing management costs and social costs.*

Thứ sáu, triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, đưa Chỉ thị của Đảng đi sâu vào cuộc sống, tạo nên tác động mạnh mẽ, tích cực đối với hoạt động tín dụng chính sách. Đó là nguồn vốn tín dụng ưu đãi được quan tâm, tăng cường, tập trung về một đầu mối. Các tỉnh, thành phố trong cả nước đã quan tâm hỗ trợ nguồn vốn từ ngân sách địa phương để ủy thác cho vay sang Ngân hàng Chính sách xã hội. Tính riêng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để bổ sung nguồn vốn cho vay trên địa bàn, từ khi có Chỉ thị 40 của Ban Bí thư đến hết năm 2017 là 2.875 tỷ đồng, tăng 76% so với thời điểm trước khi có Chỉ thị, riêng trong năm 2017, tăng 2.320 tỷ đồng so với năm 2016, đưa tổng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương đến nay đạt 9.104 tỷ đồng.

Thứ bảy, nhiều tổ chức quốc tế đánh giá, Ngân hàng Chính sách xã hội là định chế tài chính hoạt động tín dụng có chi phí thấp nhất, an toàn và hiệu quả nhất, có tính xã hội hóa cao nhất. Có 5 Quỹ nước ngoài tin tưởng, uỷ thác nguồn vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay, đó là, Cho vay theo dự án IFAD, Cho vay theo dự án RIDP, Cho vay theo dự án CWPD; Cho vay theo dự án NIPPON; Dự án FHI; Cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW) từ nguồn vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức. Đặc biệt là Ngân hàng thế giới (WB) đang ủy thác Cho vay theo chương trình dự án phát triển lâm nghiệp.

Sixthly, *implementing Directive 40-CT/TW of the Secretariat of the Party Central Committee on strengthening leadership of the Party in social policy credit, channeling the Directive into livings, creating strong and positive impacts on credit policy activities. Preferential credit is enhanced and focused to one coordinator. Provinces and cities throughout the country have paid attention to supporting and allocating local budget for entrusted lending in VBSP. Local budget entrusted to VBSP since effective of Directive 40 to the end of 2017 was VND 2,875 billion, increased by 76% as compared to the time prior to promulgation of the Directive. Taking only 2017, the local entrusted funding increased by VND 2,320 billion as compared to 2016, making total local entrusted funding reached VND 9, 104 billion.*

Seventhly, *many international organizations evaluate VBSP as a financial institution with lowest operation cost, safest, most effective operation and highest socialization level. Five foreign funds have entrusted capital through VBSP for lending, i.e, IFAD, RIDP, CWPD; loans under the NIPPON project; FHI project; Small and Medium Enterprise (KFW) loans financing through German Bank for Reconstruction by Federal Republic of Germany. Particularly, the World Bank (WB) is entrusting loans through VBSP under the Forest Sector Development Project.*

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

POLICY CREDIT CONTRIBUTES TO IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS

Song song với tăng trưởng kinh tế, Việt Nam luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với các Chương trình an sinh xã hội, chú trọng các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Là ngân hàng chủ lực trong cho vay giảm nghèo, đến nay Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới hoạt động trải khắp đến tất cả các xã, với 63 chi nhánh tỉnh, 631 phòng giao dịch huyện, gần 11.000 Điểm giao dịch xã và gần 200.000 Tổ tiết kiệm và vay vốn; đồng hành và giúp sức cho trên 30 triệu lượt người nghèo, các đối tượng chính sách trong gần 15 năm qua.

In line with economic growth, Vietnam has always paid special attention to social welfare programs, focusing on national poverty reduction programs and new rural development. As a staple in credit for poverty reduction, VBSP has a wide network to commune level, including 63 provincial branches, 631 district transaction offices, nearly 11,000 commune transaction points and nearly 200,000 Savings and Credit groups accompanying and helping 30 million turns of the poor and other policy beneficiaries in the last 15 years.

Với trên 20 Chương trình tín dụng chính sách được Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai cho nhiều đối tượng với mục tiêu đa dạng, đã tạo nên bước đột phá về cải thiện điều kiện sống và việc làm cho người nghèo, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Với mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần thực hiện tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn nghèo tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản, Chương trình mục tiêu giảm nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020 đã đặt ra từng mục tiêu cụ thể.

Thứ nhất, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân 1%-1,5%/năm (riêng các huyện nghèo, xã

More than 20 policy credit programs implemented by VBSP for a wide range of target groups and goals has created a breakthrough in improving living conditions and employment of the poor, contributing to successful implementation of the National target program on sustainable poverty reduction and new rural development.

POLICY CREDIT IN SUSTAINABLE POVERTY REDUCTION

With the goal of sustainable poverty reduction, contributing to economic growth, ensuring social security, improving living standards and increasing incomes of people, especially in disadvantaged areas to facilitate the poor in smooth access to basic social services, the National target program for poverty reduction for the period 2016-2020 has set specific objectives as following:

Firstly, *to contribute to reduce the rate of poor households in the whole country by 1% -1.5% / year*

nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3-4%/năm) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020. Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, để phấn đấu đạt mục tiêu này, năm 2017, nguồn vốn tín dụng chính sách đã đầu tư đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại 100% các xã, phường trên toàn quốc và giúp gần 400.000 hộ vượt ngưỡng nghèo.

Thứ hai, mục tiêu cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015. Cùng đồng hành với mục tiêu này, các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội đã thu hút và tạo việc làm cho trên 204.000 lao động, giúp gần 400.000 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; trên 65.000 lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập trong năm.

Thứ ba, với mục tiêu cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thuỷ lợi nhỏ, nước sinh hoạt, Ngân hàng Chính sách xã hội có chương trình cho vay để xây dựng nhà ở, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Trong năm 2017, vốn tín dụng chính sách hỗ trợ xây dựng gần 46.000 căn nhà ở cho hộ nghèo và hộ dân vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Riêng tại địa bàn các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, doanh số cho vay đến hết 2017 đạt 4.365 tỷ đồng/148.000 lượt hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 14.125 tỷ đồng/545 nghìn khách hàng còn dư nợ. Dư nợ bình quân một huyện nghèo là 221 tỷ đồng.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Mục tiêu chung của Chương trình xây dựng nông thôn mới bao gồm "Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ

(4%/year for poor districts, poor communes and 3-4% / year for poor minor ethnic households) based on the multi-dimensional poverty approach adopted for the period 2016-2020. With cooperation of the entire political system, to achieve this goal, in 2017, policy credit capital has been invested to poor households and policy beneficiaries in 100% of communes and wards and helped nearly 400,000 households getting over poverty line.

***Secondly,** to improve livelihoods and living quality of the poor, ensuring per capita income of poor households in the whole country in 2020 to increase 1.5 times compared to the end of 2015. For this objective, policy credit programs of VBSP has attracted and created jobs for more than 204,000 employees, helping nearly 400,000 workers to work abroad for a limited term; over 65,000 turns disadvantaged students to continue studying.*

***Thirdly,** to synchronously develop socio-economic infrastructure in extremely disadvantaged districts, communes and villages in accordance with criteria of new rural development, priority given to such essential infrastructure as schools, health care bases, small irrigation systems, drinking water. VBSP currently has loans for housing, safe water and rural environmental sanitation. In 2017, policy credits support construction of nearly 46,000 houses for poor households and households in the Mekong River Delta.*

For poor districts under the Government's Resolution No. 30a/2008/NQ-CP dated December 27th, 2008, total lending turnover till the end of 2017 reached VND 4,365 billion/148,000 poor and near poor households and other policy beneficiaries. Total loan outstanding of policy credit programs reached VND 14.125 trillion/545 thousand outstanding customers. Average outstanding loan of a poor district is VND 221 billion.

POLICY CREDIT IN THE NEW RURAL DEVELOPMENT.

The general objective of the new Rural Development Program is to "build new rural areas to improve material and spiritual well-being of the people; have appropriate socio-economic infrastructure; rational economic structure and production organisation, linking

cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững". Theo đó, có 19 tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới được xây dựng tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Trong 19 tiêu chí này, vốn tín dụng chính sách đã góp phần giúp người dân các xã đang xây dựng nông thôn mới, đạt một số tiêu chí như: Về tiêu chí việc làm, năm 2017, vốn tín dụng chính sách đã giúp thu hút và tạo việc làm cho trên 204.000 lao động; giúp gần 4.000 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tiêu chí giáo dục và đào tạo, vốn tín dụng chính sách giúp gần 65.000 lượt học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập trong năm. Với tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, vốn tín dụng chính sách đã góp phần xây dựng trên 1,2 triệu công trình nước sạch, vệ sinh ở nông thôn. Tiêu chí nhà ở dân cư, vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ xây dựng gần 46.000 căn nhà ở cho hộ nghèo và hộ dân vùng đồng bằng sông Cửu Long...

Ngân hàng Chính sách xã hội coi việc tăng cường nguồn vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả vốn tín dụng chính sách góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân là nhiệm vụ hàng đầu tại các xã đang xây dựng nông thôn mới. Trong năm 2017, tổng doanh số cho vay cho các xã này đạt gần 34.000 tỷ đồng, chiếm trên 61% tổng doanh số cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; tổng dư nợ các xã nông thôn mới đạt 108.815 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 63,3% tổng dư nợ.

Với số vốn tín dụng chính sách trên, năm 2017, tại các xã nông thôn mới đã có trên 1,3 triệu lượt hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Vốn tín dụng chính sách góp phần hỗ trợ, tạo việc làm cho gần 80.000 lao động, trong đó có trên 2.000 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp gần 37.000 lượt học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập trong năm; xây dựng trên 514.000 công trình nước sạch, vệ sinh ở nông thôn; xây dựng trên 25.000 căn nhà ở cho hộ nghèo...

agricultural development with industry and services; rural development with urban areas; a rural society of democracy, equality, stability, rich cultural identity; protected ecological environment; maintained defense and security." Accordingly, 19 national criteria for new rural communes was built under Decision No. 1600/QD-TTg of the Prime Minister dated 16th August 2016 approved the National Target Program for new rural development for the period of 2016-2020.

Among these 19 criteria, policy credit has helped the people in communes under new rural development progress to achieve some criteria such as: for employment criteria, in 2017, policy credit has helped attract and create jobs for over 204,000 workers; helping nearly 4,000 laborers go to work overseas. For education and training criteria, policy credit has helped nearly 65,000 turns of disadvantaged students to get loans for studying in the year. For environmental and food safety standards, policy credits have contributed to build over 1.2 million safe water and sanitation facilities in rural areas. For residential housing criteria, policy credits have supported construction of nearly 46,000 houses for poor households and households in the Mekong River Delta.

VBSP considers increasing investment capital, improving the efficiency of credit policy, contributing to reducing the rate of poor households, creating jobs, raising incomes and improving people's living standards to be the leading task in communes under new rural development progress. In 2017, total lending turnover of these communes reached nearly VND 34,000 billion, accounting for over 61% of the total lending of VBSP; total outstanding loans of new rural communes reached VND 108,815 billion, accounting for 63.3% of total outstanding loans.

With such amount of policy credit, in 2017, in new rural communes, there are over 1.3 million poor, near poor, newly escaped form poverty households and other policy beneficiaries borrowed loans from VBSP. Policy credit contributes to support and create jobs for nearly 80,000 people, of which more than 2,000 workers go working abroad; to help nearly 37,000 disadvantaged students continue studying; to build more than 514,000 water supply and sanitation facilities in rural areas and over 25,000 houses for poor households.

Trong những năm tới, Ngân hàng Chính sách xã hội bảo đảm 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp. Tập trung huy động nguồn lực và tổ chức triển khai cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, huyện nghèo, xã nghèo, xã biên giới, xã an toàn khu, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội với hoạt động của của tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Phối hợp hiệu quả các hoạt động khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm... Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân đều biết, nhân rộng mô hình thoát nghèo gắn kết với cộng đồng dân cư trên địa bàn, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững của Chính phủ.

In the coming years, VBSP ensures that 100% of the poor and other policy beneficiaries have access to products and services provided by VBSP; focuses on mobilizing resources to provide loans for poor, near poor, newly escaped form poverty households, communes in ethnic minority areas, poor districts, poor communes, border communes and extremely disadvantaged communes, coastal areas and islands.

In addition, VBSP continues to coordinate and effectively integrate social policy credit activities into the activities of mass organizations in order to reduce poverty quickly and sustainably, ensuring social security; effectively coordinates agricultural extension, industrial extension, forestry extension, fishery extension, technical assistance, transfer of science and technology, consumption of products etc.; and strengthen communication so that all people know, replicating models of escaping poverty associated with local communities in order to contribute to successful implementation of the Government's rapid and sustainable poverty reduction target.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES CONTRIBUTES TO IMPLEMENTATION OF FININANCIAL INCLUSION AND CUSTOMER PROTECTION

Tài chính toàn diện là hướng phát triển quan trọng để đạt được mục tiêu cung cấp các dịch vụ chất lượng, thuận tiện đến cho khách hàng là người nghèo và các đối tượng chính sách, khách hàng ở những khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm qua, thông qua hoạt động của mình, Ngân hàng Chính sách xã hội đã góp phần thực hiện để tăng cường phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam.

Financial inclusion is an important development direction in order to achieve the goal of providing quality and convenient services to the poor, policy beneficiaries and customers in rural, mountainous and remote areas. Over the past years, through its activities, VBSP has contributed to ehance financial inclusion in Vietnam.

MỞ RỘNG TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới rộng lớn, với 63 chi nhánh tỉnh, 630 Phòng giao dịch huyện và gần 11.000 Điểm giao dịch được mở tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; tiết giảm chi phí giao dịch và thời gian đi lại của khách hàng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội thành lập và quản lý gần 200.000 Tổ tiết kiệm và vay vốn tập hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn. Thông qua mô hình này, người nghèo, đối tượng chính sách không chỉ có điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ; mà còn được tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng như tiền gửi, thanh toán... Hiện đang có 6.413.458 khách hàng là người nghèo, đối tượng chính sách ở khu vực nông thôn đã có tiết kiệm và thực hiện giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội.

INCREASE OUTREACH

VBSP has a large network with 63 provincial branches, 630 district transaction offices and nearly 11,000 commune transaction points opened at head offices of commune/ward/township people's committees throughout the country. Commune transaction points enhance access to financial services for poor people and policy beneficiaries; reduce transaction costs and travel time for customers.

In addition, VBSP has coordinated with authorities and mass organizations to set up and manage nearly 200,000 Savings and Credit groups comprises poor, near poor households and other policy beneficiaries who have demand for loans. Through this model, the poor and other policy beneficiaries have access to not only policy credit of the Government but other financial services such as payments and deposits as well etc,. There are currently 6,413,458 customers who are the poor and policy beneficiaries in rural areas have savings and transactions with VBSP.

Nhờ mạng lưới sâu rộng, có thể nói Ngân hàng Chính sách xã hội đang là ngân hàng có độ bao phủ rộng lớn nhất trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, đảm bảo cho khách hàng ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa có thể dễ dàng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TÀI CHÍNH CHO ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội đã chú trọng đào tạo tài chính cho đối tác là cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Chương trình đào tạo bao gồm kiến thức, kỹ năng quản lý các chương trình tín dụng, tiết kiệm, dịch vụ thanh toán... Đồng thời, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng thường xuyên phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội, Tổ tiết kiệm và vay vốn; chính quyền, cơ quan khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trợ giúp khách hàng thông qua hoạt động giáo dục tài chính hướng dẫn làm quen, tiếp cận, sử dụng dịch vụ, sản phẩm tài chính cũng như hướng dẫn kỹ thuật sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả sử dụng vốn...

CÁC SẢN PHẨM LUÔN HƯỚNG ĐẾN SỰ THUẬN TIỆN CHO KHÁCH HÀNG

Với đối tượng khách hàng chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn, những người yếu thế, khó tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ từ ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội đã nghiên cứu phát triển dịch vụ phù hợp. Ngoài việc triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ định của Chính phủ đến nhiều đối tượng, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thiết kế các sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn. Theo đó, người nghèo, đối tượng chính sách định kỳ hàng tháng dành dụm chi tiêu, gửi vào ngân hàng một số tiền nhất định (phổ biến là 30.000 đồng, 50.000 đồng...). Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn được Ngân hàng Chính sách xã hội ủy nhiệm thu tiết kiệm của các thành viên trong tổ nhưng mỗi tổ viên đều được mở một tài khoản riêng để theo dõi với quy trình và sự kiểm soát chặt chẽ. Thông qua hoạt động này, trong thời gian qua đã có trên 6.413.458 người nghèo, đối tượng chính sách, thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn tham gia. Một mặt tạo lập thói quen tiết kiệm. Mặt khác, tạo điều kiện để

Thanks to its extensive network, it can be said that VBSP is the largest bank in terms of network in the banking system in Vietnam, assuring customers in rural, mountainous, and remote areas can easily access banking financial services.

ENHANCE FINANCIAL EDUCATION TO PARTNERS AND CUSTOMERS

VBSP has paid much attention to financial training for its partners, who are officials of mass organizations and management boards of Savings and Credit groups. Training programs include knowledge, skills of managing credit, savings programs, payment services etc. At the same time, VBSP also regularly cooperates with mass organizations, Savings and Credit groups, authorities, agricultural, forestry and fishery extension agencies to assist customers through financial education activities to familiarize them with access to and use of financial products and services as well as production and business techniques to increase capacity and efficiency of using capital.

DESIGN PRODUCTS CONVENIENT FOR CUSTOMER

With vulnerable customers mainly in rural and disadvantaged areas who find it difficult to get loans from commercial banks, VBSP has developed many credit products to meet the needs of people. In addition to the implementation of credit programs designated by the Government, VBSP has designed savings deposit products exclusively for members of Savings and Credit groups. Accordingly, the poor and policy beneficiaries practice savings from daily expenditures to deposit a certain amount to VBSP each month (popular is VND 30,000, 50,000 ...). Heads of the Savings and Credit Groups are authorized by VBSP to collect savings from members but each member has his/her own separate account for monitoring with strict procedures and control. During the past time, there have been over 6,413,458 poor people and policy beneficiaries who are members of Savings and Credit groups participate in this activity. On one hand, the activity creates habit of saving. On the other hand, it creates favorable

người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận dịch vụ ngân hàng.

Bên cạnh đó, từ năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai dịch vụ huy động tiết kiệm dân cư tại Điểm giao dịch xã. Thay vì phải đi đến trụ sở ngân hàng xa nơi sinh sống, người dân khu vực nông thôn có thể gửi tiết kiệm vào Ngân hàng Chính sách xã hội ngay tại Điểm giao dịch xã. Sản phẩm đem lại sự tiện lợi cho khách hàng sinh sống ở xa trung tâm đô thị, góp phần huy động được nguồn lực trong nhân dân; đồng thời, đưa sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng về nông thôn.

ỨNG DỤNG TÀI CHÍNH KỸ THUẬT SỐ

Nhằm tiếp cận các dịch vụ tài chính kỹ thuật số vào hoạt động, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai dự án "Dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động" từ năm 2017 - 2019.

Dự án sẽ bắt đầu bằng việc Ngân hàng Chính sách xã hội gửi tin nhắn (SMS) định kỳ cho khách hàng để thông báo đối chiếu số dư (tiền vay, tiết kiệm), lịch trả nợ, chuyển nợ quá hạn, thông tin chính sách... Trong năm 2017, đã có gần 5.000.000 tin nhắn gửi đến khách hàng có sử dụng điện thoại di động.

Giai đoạn 2, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ triển khai thí điểm dịch vụ Mobile banking cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, khách hàng ở khu vực đáp ứng được nền tảng công nghệ nhằm tự động hóa quy trình giao dịch, mở rộng dịch vụ trên nền tảng di động như: chuyển tiền, tiền gửi tiết kiệm, thanh toán hóa đơn, bảo hiểm... Qua đó, giúp khách hàng tiếp cận với các dịch vụ tài chính tăng hiệu quả chi phí, giảm thời gian giao dịch cho khách hàng và Ngân hàng Chính sách xã hội.

TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập những cơ chế để bảo đảm quyền lợi của khách hàng thông qua quy trình được kiểm soát chặt chẽ.

Các chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đều được áp dụng mức lãi suất ưu đãi hoặc tiệm cận với lãi suất thị trường để giảm bớt khó khăn về tài chính cho người nghèo, các đối tượng chính sách. Bên cạnh đó, hoạt động cho vay, thu nợ, thu lãi, nhận tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội được

conditions for the poor, policy beneficiaries to access banking services.

In addition, since 2016, VBSP has deployed residential savings mobilization at Commune transaction points. Instead of going to a bank office far from their home, rural people can deposit savings into VBSP at Commune transaction points. The product brings convenience to customers living far from urban centers, contributes to mobilizing resources from the community; At the same time, brings banking products and services to the countryside.

APPLY DIGITAL FINANCE TECHNOLOGY

In order to apply digital financial services into operation, VBSP has implemented the project "Mobile banking services" from 2017-2019.

The project starts by sending a periodic SMS to customers to inform balances (loan, savings), repayment schedule, overdue debt transfer, policy information ect. In 2017, nearly 5 million messages were sent to customers using mobile phones.

In phase 2, VBSP will pilot mobile banking services for Heads of Savings and Credit Groups, customers in areas where technology platform is suitable for automating transaction process, expanding services on mobile platform such as money transfer, savings deposit, bill payment, insurance etc. Thus, helping customers to access financial services to increase cost effectiveness, reduce transaction time for customers and VBSP.

ENHANCE CUSTOMER PROTECTION

VBSP establishes mechanisms to ensure interests of customers through a well-controlled process.

Lending programs of VBSP all apply preferential interest rate or interest rate nearly equal to market interest rates to reduce financial difficulties for the poor and policy beneficiaries. In addition, lending activities, debt collection, interest collection and savings deposit of VBSP are provided in a

cung cấp theo cách thuận tiện và hoàn toàn không thu phí tại Điểm giao dịch xã. Qua đó, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại giao dịch cho khách hàng.

Bộ thủ tục giải quyết công việc; thông tin về lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi, chế độ chính sách liên quan tín dụng chính sách xã hội đều được công bố công khai tại Điểm giao dịch xã, tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và tại Website Ngân hàng Chính sách xã hội để đảm bảo minh bạch thông tin, tạo điều kiện cho việc giám sát của chính quyền và nhân dân đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập số điện thoại đường dây nóng, bố trí Hòm thư góp ý tại tất cả các trụ sở, Điểm giao dịch; mở chuyên mục "Hỏi - Đáp" trên Website để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và khách hàng.

convenient manner and completely free of charge at commune transaction points. Thereby, saving time and travel costs for customers.

Transaction procedures; information on lending interest rates, deposit interest rates, policies and regimes related to social policy credit are publicly disclosed at Commune transaction points, VBSP offices at all levels and Website of VBSP to ensure transparency of information and facilitate supervision of the government and people over operation of VBSP.

In addition, VBSP has a telephone hotline number, a mail box for feedback at all offices and transaction points and a forum "Questions and Answers" on the website to receive feedback from the people and customers.

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ
INTERNATIONAL COOPERATION

Năm 2017 đánh dấu chặng đường 15 năm hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới của Việt Nam. Đóng góp vào thành quả chung của toàn hệ thống, hoạt động Hợp tác quốc tế đã có chuyển biến tích cực đạt được kết quả đáng khích lệ trong việc mở rộng hợp tác quốc tế và thu hút các nguồn lực hỗ trợ cho mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội tại Việt Nam.

The year 2017 marks 15 years of operation of VBSP, contributing positively to socio-economic development, achieving the goal of sustainable poverty reduction, ensuring social security and new rural development of Vietnam. Contributing to the overall success of the whole system, international cooperation has made positive changes in achieving encouraging results in expanding international cooperation and attracting resources to support the target of poverty reduction and social security in Vietnam.

I. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội đã thu hút được sự quan tâm của nhiều tổ chức trên thế giới.

1. Quan hệ thành viên và tiếp xúc với các tổ chức quốc tế

Trong năm 2017, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục duy trì mối quan hệ thành viên với các tổ chức quốc tế như: Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp Nông thôn Châu Á Thái Bình Dương (APRACA), Hiệp hội Ngân hàng Phục vụ Người nghèo (BWTP), Diễn đàn Trao đổi thông tin Tài chính vi mô toàn cầu (The MIX),... thông qua việc cung cấp thông tin và

I. INTERNATIONAL RELATION

VBSP's activities over the years have attracted interest of many organizations around the world.

1. Close partnership with international member organizations

In 2017, VBSP continues to maintain membership relationships with international organizations such as the Asia Pacific Agricultural Credit Association (APRACA), the Banking the Poor (BWTP), the Global Microcredit Information Exchange Forum (The MIX), etc., by providing

kết quả hoạt động trên những diễn đàn của các tổ chức này nhằm thu hút sự quan tâm và tìm kiếm các cơ hội hợp tác từ các nhà tài trợ trên thế giới.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tích cực tham dự các hội nghị, diễn đàn quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm về mô hình và kết quả hoạt động của NHCSXH; đồng thời tìm kiếm cơ hội hợp tác kêu gọi đầu tư nguồn lực để cho vay hộ nghèo, đối tượng chính sách có thể kể đến: (i) Hội nghị Tài chính vi mô tại New Delhi, Ấn Độ; (ii) Diễn đàn về Tài chính toàn diện tại Ngân hàng Trung ương Malaysia; (iii) Diễn đàn Châu Á - Thái Bình Dương ABAC 2017 về Tài chính toàn diện và Hội nghị APEC lần thứ IV về các cải cách hạ tầng tài chính tại Quảng Nam;...

2. Đón các đoàn đến làm việc và tìm hiểu cơ hội hợp tác với Ngân hàng Chính sách xã hội

Trong năm, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiếp đón 06 đoàn nước ngoài với gần 100 đại biểu đến nghiên cứu kinh nghiệm về hoạt động xây dựng và quản lý Tổ tiết kiệm vay vốn và một số lĩnh vực hoạt động khác của Ngân hàng Chính sách xã hội: Đoàn công tác các Tổ chức tài chính vi mô và Ngân hàng Bangladesh; Đoàn đại biểu quốc tế tham dự Hội nghị tài chính toàn diện Châu Á - Thái Bình Dương 2017; Đoàn đại biểu Liên minh các Ngân hàng Nông thôn miền trung Luzon, Philippines; Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp và Ngân hàng Thế giới (WB); Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp vi mô (JFC-Micro) thuộc Tập đoàn Tài chính Nhật Bản (JFC);... Các cuộc gặp gỡ và tiếp xúc này là cơ hội để Ngân hàng Chính sách xã hội chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hoạt động, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác và tài trợ.

II. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án Phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 04 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên - Huế. Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm. Tính đến hết năm

information on their forums to attract interest and seek cooperation opportunities from donors around the world.

In addition, VBSP has actively participated in international conferences and forums to share experiences on models and performance of VBSP; at the same time, seeking for cooperation opportunities to mobilize resources for lending to poor households, policy beneficiaries, such á: (i) Microfinance Conference in New Delhi, India; (ii) Financial inclusion Forum at the Central Bank of Malaysia; (iii) ABAC 2017 Asia-Pacific Forum on Financial inclusion and the Fourth APEC Conference on Financial Infrastructure Reforms in Quang Nam;

2. Information and experiences exchange

During the year, VBSP hosted 6 foreign delegations with nearly 100 delegates to study experiences of building and managing Savings and Credit groups and some other activities of VBSP: Delegation of Microfinance Institutions and Bangladesh Banks; International delegation to attend the Asia-Pacific Financial Inclusion Conference 2017; Delegation of the Federation of Rural Banks in Central Luzon, Philippines; Management Board for Forest development Projects and World Bank (WB); Microfinance Support Organization (JFC-Micro) of Japan Finance Corporation (JFC) etc. These meetings and contacts are opportunities for VBSP to share information, experiences and seek opportunities for cooperation and sponsorship.

II. PROJECT MANANGEMENT

1. The Forest Sector Development Project

Under the Forest Sector Development Program (FSDP) signed between the Vietnam Government and the World Bank (WB), VBSP is responsible for financing Production Forest Plantation component. The goal of this component is to develop 56,000 ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh. In 2005, the Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation) with the preferential lending rate of 0.75% per year. As of 31

2017, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp đã được triển khai tại 06 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định với tổng dư nợ dự án đạt 456,852 tỷ đồng có 13.186 khách hàng đang vay.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Dự án Đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá tương đương 1,43 triệu USD (khoảng 30 tỷ đồng) với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003 - 2022). Với mục tiêu là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

Tính đến hết năm 2017, tổng dư nợ của dự án đạt hơn 12 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là 206 hộ.

3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)

Dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW). Dự án được thực hiện hai giai đoạn với tổng số tiền tương đương 10.000.000 EUR, lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%. Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố. Dư nợ của chương trình đạt gần 98 tỷ đồng với 199 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại 18 tỉnh, thành phố.

4. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 đô la Mỹ cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức. Dự án là góp

December 2017, FSDP project deployed in 6 provinces, including: Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh with total outstanding loans reached VND 456.852 billion and 13,186 active borrowers.

2. Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of SDR 1,12 million (equivalent to USD 1,43 million) with the lending rate of 0.75% per year (2003-2022). The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in project area. New lending methodology of wholesale through the credit and savings groups is employed under the project.

As of 31 December 2017, the total outstanding loans reached over VND 12 billion with 206 active borrowers.

3. Lending program for small and medium enterprises (KFW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Program's framework, VBSP was allowed by the Prime Minister to take out a loan of an amount equaling to EUR 10 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 2 phases with 0.75% interest rate and 0.25% commitment fees. The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 cities and provinces. By the end of 2017, total outstanding loan reaches nearly VND 98 billion, being implemented in 18 provinces and cities with 261 active SMEs borrowers.

4. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam (GoV) has the consent to select VBSP to implement

phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng. Đến hết năm 2017, tổng dư nợ của dự án đạt gần 43,7 tỷ đồng với 1.833 khách hàng còn dư nợ.

5. Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650.000 đô la Mỹ từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn tại Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Đến hết năm 2017, tổng dư nợ hiện tại của dự án gần 392 triệu đồng với 102 khách hàng đang vay.

6. Dự án "Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: Cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ" do Quỹ Nippon - Nhật Bản tài trợ (Dự án Nippon).

Mục đích của dự án nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ để người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế, ổn định cuộc sống.

Tính đến hết năm 2017, dư nợ của dự án đạt 4,5 tỷ đồng, cho vay tới 28 doanh nghiệp có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, phục vụ cho người khuyết tật.

7. Dự án "Ứng dụng công nghệ mới về dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho Ngân hàng Chính sách xã hội" (Mobile Banking)

Với mục tiêu tăng cường và cải thiện sự tiếp cận tới các dịch vụ tài chính toàn diện cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp, đặc biệt là các doanh nghiệp vi mô do phụ nữ điều hành.

the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The interest rate is 2/3 of the calculated rate, which is equal to the average lending interest rate to VBSP borrowers minus the operation expenditure and the norm profit. The project has the goal to improving income and living standards of people in the project area, especially those who are the poor in ethnic communities and have limited access to banking services. By the end of 2017, total outstanding loans reached nearly VND 43.7 billion with 1,833 active borrowers.

5. Coastal wet land development project (CWPD)

VBSP received an amount of USD 650,000 from the Supporting Social component of Coastal wet land development project (CWPD) funded by DANIDA to implement the project. The project objectives are to provide credit for the poor households in the project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection in Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. By the end of 2017, the total outstanding loans were nearly VND 392 billion with 102 active borrowers.

6. Project "Disability-inclusive finance: small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities" funded by the Nippon Foundation of Japan (Nippon project).

The overall goal of this grant project is to promote micro and small enterprises which employing, serving or owned by PWDs so that the PWDs can have steady jobs or they can start and expand their own micro or small businesses to generate income sustainably and have economic independence, sustainable livelihood.

By the end of 2017, the total outstanding loans were VND 4.5 billion with 28 active borrowers who are enterprises employing PWDs or producing products serving PWDs

7. Project "Mobile banking – Financial inclusion and economic empowerment for the low income population and women in Vietnam".

Project's goal is to increase and improve access to financial inclusion services for poor households, low income households, especially micro-enterprises run by women.

Dự án sẽ được thực hiện theo hai giai đoạn như sau: (i) Dịch vụ thông tin trực tiếp đến khách hàng các kết quả giao dịch và các thông tin cần thiết khác bằng hình thức tin nhắn (SMS), (ii) dịch vụ Mobile banking thực hiện các giao dịch ngân hàng thông qua sử dụng điện thoại di động (Mobile banking). Thời gian thực hiện dự án từ 3 - 5 năm cho đến khi Ngân hàng Chính sách xã hội hoàn thiện mô hình dịch vụ Mobile Banking. Trong năm 2017, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện gửi tin nhắn về nhắc lịch trả nợ, nhắc nợ, số tiền gửi tiết kiệm và số dư tài khoản... cho trên 5 triệu khách hàng có đăng ký số điện thoại với Ngân hàng Chính sách xã hội trên toàn quốc.

8. Dự án chuyển tiền kiều hối (WU)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp cùng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) triển khai các chương trình.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội còn cung cấp các thông tin liên quan để hoàn thiện dự án tìm hiểu về đại lý của Western Union nhằm đảm bảo quy định thông tin về đại lý của nhà tài trợ và để đảm bảo tính bảo mật cho các giao dịch nhận tiền WU tại Ngân hàng Chính sách xã hội, cũng như để đảm bảo yêu cầu được cung cấp tiếp dịch vụ nhận tiền WU tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tính đến hết năm 2017, có 996 giao dịch nhận tiền kiều hối được thực hiện với số tiền nhận về qua tài khoản đạt hơn 18,57 tỷ đồng.

The project is implemented in two phase: (i) Inform customers with transaction results and other necessary information in form of text message (SMS), (ii) Mobile banking service with banking transactions through mobile phones (Mobile banking). The duration of the project is from 3 to 5 years until VBSP completes the model of Mobile Banking service. In 2017, VBSP sent SMS messages to remind debt repayment, savings deposit and account balance... to over 5 million customers registered mobile phone numbers with VBSP over the country.

8. Western Union remittance project

VBSP collaborated with Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Investment and Development (BIDV) to deploy the program.

In addition, VBSP also provides relevant information to finalize the Western Union's agent study to ensure application of donor's information regulations and security of WU money receiving transactions at VBSP, as well as meets requirement to continue providing WU money receiving services at VBSP.

By the end of 2017, 996 foreign currency remittance transactions were completed with the total amount of over VND 18.57 billion.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH

Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ quan trọng trong định hướng phát triển nguồn nhân lực của Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong năm 2017, với những đổi mới trong việc định hướng, quản lý và tổ chức thực hiện, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ngân hàng Chính sách xã hội đã có nhiều chuyển biến, chất lượng ngày một nâng lên đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Training and scientific research is an important task in the orientation of human resource development strategy of VBSP up to 2020 which was approved by the Prime Minister. In the year 2017, with changes in direction, management and implementation, training and scientific research activities of VBSP has been improved and gain remarkable achievements.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm 2017, đã tổ chức thành công 34 lớp đào tạo cho 2.145 học viên là cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội và 5 lớp đào tạo cho 244 cán bộ ngoại nghành. Kết quả đạt được với từng đối tượng cụ thể như sau:

- Phối hợp với Học viện Ngân hàng tổ chức 01 lớp đào tạo nâng cao năng lực quản trị điều hành cho 52 cán bộ lãnh đạo, quản lý tại Hội sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội.

TRAINING

In 2017, 34 training courses for 2,145 VBSP staff and 05 training courses for 244 outside VBSP trainees were successfully organized. Details are as follow:

- *Coordinate with the Banking Academy to organize 01 training course to improve management capacity for 52 managerial staffs at Head Office of Vietnam Bank for Social Policies.*

- Đào tạo cán bộ lãnh đạo và quy hoạch lãnh đạo chi nhánh cấp tỉnh: Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức 04 lớp đào tạo với 200 học viên là Giám đốc, Phó Giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chi nhánh cấp tỉnh.
- Đào tạo nâng cao kỹ năng và phương pháp tập huấn cho cán bộ tại Chi nhánh và Phòng giao dịch, bao gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng chi nhánh cấp tỉnh, Giám đốc hoặc Phó giám đốc, Tổ trưởng tổ Kế hoạch nghiệp vụ Phòng giao dịch cấp huyện và cán bộ tín dụng của chi nhánh. Kết quả đã tổ chức được 13 lớp tạo 13 chi nhánh với 637 học viên.
- Đào tạo cán bộ mới tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội. Năm 2017 đã tổ chức đào tạo được 4 lớp với 202 học viên. Thời gian đào tạo là 04 tháng/lớp (01 tháng học lý thuyết và 03 tháng học việc tại cơ sở).
- Đào tạo cán bộ tín dụng theo phương thức trực tuyến (E-Learning): Năm 2017, tiếp tục triển khai phương thức đào tạo trực tuyến cho cán bộ tín dụng. Tổng số lớp đã đào tạo là 10 lớp với 985 học viên.
- Tổ chức đào tạo thí điểm cho chi nhánh có chất lượng tín dụng thấp tại khu vực Nam Bộ: Để hỗ trợ đào tạo cho các chi nhánh có chất lượng tín dụng thấp, Hội sở chính đã phối hợp với chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng tổ chức 02 lớp đào tạo cho 69 cán bộ của chi nhánh và 05 lớp đào tạo cho 244 cán bộ Hội đoàn thể cấp huyện, cấp xã, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn, Ban giảm nghèo cấp xã, Trưởng ấp, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện là chủ tịch UBND cấp xã.
- 517.432 cán bộ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ tổ chức hội, đoàn thể, Ban giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn được các chi nhánh tập huấn trong năm.

Ngoài các khóa đào tạo nêu trên, trong năm 2017, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức 03 đợt thi sát hạch cho 162 cán bộ sau khi hoàn thành Hợp đồng lao động 01 năm. Kết quả sát hạch: Tất cả 162 cán bộ đều được cấp chứng chỉ và đủ điều kiện để ký kết hợp đồng lao động 3 năm với Ngân hàng Chính sách xã hội.

- *Training for managers and managers in training at provincial branches: VBSP organized 04 training courses for 200 trainees who are Directors, Deputy Directors of District transaction offices; Head and Vice head of departments provincial head offices.*
- *Training to improve training method and skills for staff at provincial branches and District transaction offices for Head, vice head of Credit planning department at provincial branches, Director or Deputy Director, leader of credit planning group in District transaction office and credit staff: 13 training courses for 13 branches with 637 trainees.*
- *Training for new recruits of VBSP. In 2017, 04 training courses with 202 trainees were organized. Duration for each course was 04 months (01 month for lectures and 03 months for apprenticeship at branches).*
- *Training applying the method of E-Learning: In 2017, E-Learning continued to be implemented for credit staff. 10 training courses was hold for 985 trainees.*
- *Organize pilot training for low credit quality branches in the Southern region: To support training for low credit quality branches, the Head Office coordinated with VBSP Soc Trang provincial branch to organize 02 training courses for 69 staffs of the branch and 05 training courses for 244 officers of mass organizations, Savings and Credit group management board, Communal boards for poverty reduction, village heads, chairman of Commune People's Committee cum members of VBSP's reprentatives board at district level.*
- *517,432 officers who are Commune People's Committee chairmen, mass organizations staff, Savings and Credit group management board, Communal boards for poverty reduction, village heads received training by VBSP branches during the year.*

In addition to the above-mentioned training courses, in 2017, VBSP has organized 03 examinations for 162 staffs after the completion of the 01-year labor contract. All 162 employees were certified and qualified to sign a 3-year labor contract with VBSP.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Hoạt động nghiên cứu khoa học có chuyển biến theo hướng có chiều sâu và thiết thực hơn. Các đề tài nghiên cứu đã đóng góp thiết thực, để nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của toàn hệ thống.

Trong năm, đã triển khai thực hiện 20 đề tài từ năm 2014 đến năm 2017 và nghiệm thu và công nhận được 10 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 05 đề tài cấp hệ thống và 05 đề tài cấp chi nhánh. Đồng thời thực hiện triển khai nghiên cứu 01 đề tài cấp Bộ (được Hội đồng khoa học Công nghệ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt và ký kết hợp đồng nghiên cứu năm 2016), đến 31/12/2017 đã hoàn thành báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài.

Bên cạnh đề tài nghiên cứu khoa học, Hội đồng khoa học Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức thẩm định và đánh giá và có 600 sáng kiến đã được công nhận trong toàn hệ thống, trong đó các sáng kiến được công nhận mang tính ứng dụng cao trong hoạt động, góp phần nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Một điểm nổi bật trong năm 2017 trong công tác nghiên cứu khoa học, Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với Học viện Ngân hàng đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học quốc gia "Ngân hàng Chính sách xã hội - 15 năm một chặng đường", với ý nghĩa nhằm nhìn lại chặng đường 15 năm xây dựng và phát triển, đồng hành cùng người nghèo và các đối tượng chính sách khác của Ngân hàng Chính sách xã hội; định hướng xây dựng chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn 2021 - 2030.

SCIENTIFIC RESEARCH

Scientific research activities have been improved in the direction of depth research and more practical. Research topics have contributed practically to improvement of management efficiency and operation of the whole system.

During the year, 20 research projects have been implemented from 2014 to 2017 and 10 scientific research projects was approved, including 05 projects at system level topics and 05 at branch level. At the same time, 01 ministerial-level reaseach projects was carried out with report done by 31/12/2018 (approved by the Science and Technology Board of the State Bank of Vietnam and research contract was signed in 2016).

In addition to the scientific research project, the Science council of VBSP has conducted appraisal and evaluation and approved 600 initiatives in the whole system. The recognized initiatives were all practical for operation, contributing to improve labor productivity and cost savings for VBSP.

A remarkable point in scientific research in 2017 was the National Science Conference "Vietnam Bank for Social Policies - 15 years of development" which was successfully organized by VBSP in collaboration with the Banking Academy to look back at 15 years of development and companion of VBSP with the poor and other policy beneficiaries; orientation for VBSP development strategy in the 2021-2030 period.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ PHÁT HUY SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT VÀO HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

PROMOTE APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY AND TECHNICAL INNOVATION INTO OPERATION

Đối với ngành Ngân hàng, công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong chiến lược đổi mới và hiện đại hoá ngân hàng. Để đổi mới, cải cách trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng, từ nhiều năm nay, ngành Ngân hàng nói chung và Ngân hành Chính sách xã hội nói riêng đã xác định việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm chiến lược, là giải pháp chủ yếu để đi tắt đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin đã được đặt ra trong chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đó là ứng dụng nhanh, hiệu quả công nghệ thông tin vào toàn bộ các hoạt động, nghiệp vụ, làm thay đổi cơ bản phương thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ tiền tệ, tín dụng, thanh toán.

Trong năm 2017 Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai xong dự án "Trang bị hệ thống máy chủ và thiết bị lưu trữ phục vụ công tác Thông tin báo cáo". Tiếp tục triển khai các dự án "Xây dựng hệ thống dự phòng Công nghệ thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội", "Xây dựng phòng máy chủ tại Trụ sở chính"; hoàn thành triển khai các gói thầu "Mua sắm thiết bị tin học và phần mềm hệ thống", "Nâng cấp hệ thống an ninh bảo mật tại Trung tâm dữ liệu", "Giải pháp giám sát tập trung hệ thống mạng". Bên cạnh đó, dịch vụ tin nhắn đối chiếu số dư phục vụ hoạt động nghiệp vụ cũng đã được triển khai và tiếp tục thực hiện giải pháp Mobile banking nhằm tăng cường các dịch vụ hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Ban hành Quy chế an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội theo hướng dẫn tại Thông tư 31/2015/TT-NHNN ngày 28/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

For the banking sector, information technology plays an important role in the strategy of banking innovation and modernization. In order to innovate and reform banking operation, for many years, the banking sector in general and VBSP in particular have identified application and development of information technology as one of the strategic tasks to catch up and shorten development gap with advanced countries in the region and the world. The objective of information technology application has been set out in the strategy of banking industry development which is fast and effective application of information technology to all operations, making changes in management method, administration and provision of money, credit, payment services.

In 2017, VBSP has completed the project "Equipping host system and storage devices for reporting information"; continued implementing the projects "Building up information technology reserve system for VBSP", "Building the server room at the head office"; completed implementation of packages "Procurement of informatics equipment and system software", "Upgrading security system at Data center", "Network monitoring solution". In addition, SMS service to inform balance was also deployed. Mobile banking solutions continued to by implement to enhance modern services and improve customer service quality. Regulation on security and confidentiality of the information technology system of VBSP was promulgated under the guidance in Circular No. 31/2015 / TT-NHNN dated December 28th, 2015 of the State Bank of Vietnam.

PHÁT HUY SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT VÀO HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

Việc nghiên cứu đề tài và sáng kiến trong lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội luôn chú trọng qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả các mặt hoạt động nghiệp vụ. Đã có gần trên 35 đề tài và sáng kiến trong toàn hệ thống được ứng dụng vào hoạt độngnghiệp vụ, qua đó đã giúp tiết giảm được chi phí đầu tư, mua sắm các phần mềm ứng dụng đồng thời hỗ trợ hiệu quả các mặt hoạt động, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chung của Ngân hàng Chính sách xã hội.

NHIỆM VỤ TRONG NĂM TIẾP THEO

Phát huy những thành quả đã đạt được, căn cứ chiến lược phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu là tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào các hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng phù hợp với phương thức hoạt động; tổ chức tốt việc thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Nhiệm vụ phát triển Công nghệ thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội trong những năm tới gồm những nội dung cụ thể sau:

- Tiếp tục triển khai các dự án "Xây dựng hệ thống dự phòng Công nghệ thông tin trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội", "Xây dựng Phòng máy chủ tại Trụ sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội" và các dự án, gói thầu theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Bảo trì hệ thống máy tính, thiết bị tin học toàn hệ thống, đầu tư trang thiết bị, chuẩn hoá các tiêu chuẩn kỹ thuật chung về hệ thống Công nghệ thông tin.
- Nâng cấp hệ thống an ninh, bảo mật, phần mềm giám sát nhằm tăng cường khả năng an toàn hệ thống Công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu.
- Nghiên cứu, xây dựng giải pháp kho dữ liệu (data warehouse) phục vụ việc khai thác báo cáo quản trị điều hành.
- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Nghiên cứu ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo hướng hiện đại và phù hợp.

PROMOTE INNOVATIONS, TECHNICAL IMPROVEMENTS IN PROFESSIONAL OPERATIONS

VBSP always focuses on research of subjects and innovations in the field of information technology, thus, contributing to improve operation efficiency. There have been nearly 35 reseraches and initiatives in the whole system applied in VBSP's operation, thereby reducing cost of investment, procurement of software applications while effectively support operation, leading to the excellent task completion of VBSP.

TASKS IN THE NEXT YEAR

With achievements gained, basing on the development strategy of Vietnam Bank for Social Policies till 2020 with focus on further promoting application of modern technologies to the professional operations of the Bank which is well conform to operation model; well organize collection, processing and storage of information in service of management, direction and administration. The information technology development tasks of Vietnam Bank for Social Policies in the coming years include the following specific contents:

- *Continuing implementation of the project "Building IT backup system in the VBSP system", "Building the server room at the head office of VBSP" and other projects and bidding packages according to approved plans.*
- *Maintenance of computer systems, IT equipment of the whole system, investment in equipment, and standardization of general technical standards on information technology systems.*
- *Upgrade security system, information security, monitoring software to enhance security capacity of information technology system in the Data center.*
- *Research and build a data warehouse solution for the exploitation of management reports.*
- *Promoting innovations, technical improvements, research and apply banking products and services in a modern and appropriate manner.*

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP

MỤC TIÊU

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội phát triển theo hướng ổn định, bền vững hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Với các mục tiêu cụ thể như sau:

Thứ nhất, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách và tiếp cận các dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

Thứ hai, dư nợ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt khoảng 10%.

Thứ ba, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

Thứ tư, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ phù hợp với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thứ năm, phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tập trung huy động nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã ban hành.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện

OBJECTIVES

To develop the Vietnam Bank for Social Policies towards stability and sustainability, to ensure better implementation of the state policy credit as well as to develop more effective products and services for the poor, near-poor households and other policy beneficiaries. The specific objectives are identified as follows:

- 100% of poor households and other policy beneficiaries who have borrowing needs and eligible conditions are entitled to access to products and services provided by VBSP;

- The annual average growth of outstanding loans is roughly 10%;

- The delinquency rate is below 2% of total outstanding loans;

- Simplification and standardization of professional procedures; boost modern technology application into business operation in accordance with VBSP's characteristics.

- To effectively coordinate and mainstreampolicy credit activities with technical assistance, technology transferring, industrial, agricultural, forestry and fishery extension and activities of mass organizations with a view to rapid and sustainable poverty reduction and social security.

SOLUTIONS

To focus on multi resource mobilization and offer the best financial products and services for the poor and other disadvantaged groups.

To enhance community participation in launching inclusive finance in line with the

tín dụng chính sách xã hội; tăng cường bổ sung nguồn vốn địa phương để ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Trong đó, đặc biệt coi trọng chất lượng tín dụng, công tác ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, chất lượng hoạt động của các Tổ tiết kiệm và vay vốn, hoạt động giao dịch tại xã, thực hiện công khai về các thông tin, các chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách tại điểm giao dịch xã nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn các chương trình tín dụng chính sách, đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong việc tổ chức thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, năng lực đối với đội ngũ cán bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đầu tư có hiệu quả và trách nhiệm trong việc hoàn trả vốn vay.

Báo cáo, tham mưu cho các cơ quan Đảng, Nhà nước về hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy định các chương trình tín dụng mới được ban hành. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội theo chuyên đề, lĩnh vực; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, các Tổ tiết kiệm và vay vốn, tình hình sử dụng vốn của người vay; tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội .

Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo Chiến lược đã được phê duyệt, tạo tính chủ động và bền vững trong hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Tranh thủ nguồn lực từ Trung ương và địa phương đầu tư, nâng cấp, ổn định

Circular No.40-CT/TW issued by Central Party and Decision No.401/QĐ-TTg issued by Prime Minister; to strengthen roles and responsibility of local governments and mass organizations in policy credit; to encourage local government to transfer local budget for credit for the poor and other vulnerable groups.

To focus on steering and improving comprehensively credit and service quality; especially, to boost the close partnership with local government and mass organization, savings and credit groups, commune transaction points. Enhancing communication and disseminating credit policies on public as well as list of active borrowers, loan outstanding and loan schedule at commune/ward with a view to creating favorable conditions for the poor to access services and products served by VBSP. To enhance collaboration and supervision of community in serve delivery at localities.

To improve human resources for serving the poor better; to launch regular training and knowledge transfer for bank staff, local part-time staff and group leads; to raise customer awareness on loan utilization and repayment obligation.

To report and give advice on policy credit operation regularly to state supervision agencies; to implement new credit schemes timely in compliance with the regulation; to review and consolidate legal documents and instructions related to VBSP's operation; to make recommendations to senior levels amendment and supplementation in line with the law and VBSP's regulations of policy credit.

To accelerate evaluation and monitoring mass organization partners, SCGs, loan use status; to focus on internal control and audit for risk prevention and mitigation.

To carry on improving and diversifying products and services as well as modernization of technology application in business operation; to strengthen sustainable financial and operation development; to take advantage of

trụ sở ngân hàng các cấp, phương tiện, trang thiết bị làm việc, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các Tổ giao dịch lưu động và các điểm giao dịch xã.

Phối hợp hiệu quả giữa các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội với hoạt động tín dụng chính sách.

Thực hiện tốt công tác truyền thông về tín dụng chính sách, đặc biệt những chính sách tín dụng mới đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện trên địa bàn; tranh thủ khai thác các nguồn lực, nguồn tài trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế để bổ sung nguồn vốn cho vay và đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn.

resources and investments from central and local levels; to upgrade and improve infrastructure and facilities best served for field transaction team and transaction points at commune level.

To transform business operation with technical assistance for customers such as fishery-forestry-agriculture extensions, technology transfer, market access and commodity assumption.

To concentrate on communication on financial products and services for the poor nationwide; to deploy cooperation opportunities with international organizations for increasing financing and technical assistance for bank staff, partners and especially customer segments.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
FINANCIAL STATEMENTS

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting mechanism stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV); in compliance with Vietnam's accounting standard and accounting principles generally accepted in Vietnam; financial management regulations issued under Decision No. 180/2002/QD-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, Circular No. 62/2016/TT-BTC dated 15/4/2016 by Ministry of Finance on instructing to conduct financial management regulation for VBSP enclosed with Decision No. 180/2002/QD-TTg and Decision No. 30/2015/QD-TTg dated 31/7/2015 of the Prime Minister. VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. THU NHẬP

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán phải thu đối với các khoản thu nhập, riêng khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội hạch toán thực thu.

2. CHI PHÍ

Chi phí là các khoản phải chi phát sinh trong quá trình hoạt động.

3. CHUYỂN ĐỔI NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Ngân hàng Chính sách xã hội được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ theo quy định của Chính phủ để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách. Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập Bảng cân đối kế toán theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập Bảng cân đối kế toán.

KEY PRINCIPLES

1. INCOME

VBSP records incomes as receivables except interest collected from lending to the poor and other policy beneficiaries which are record as income collected.

2. EXPENSES

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. CONVERSION OF FOREIGN CURRENCIES

Transactions in foreign currencies are converted into Vietnam dong following the exchange rate at the date of the transaction. VBSP shall record income or expense the differences in exchange rate arising when payment or revalued amounts of foreign currency deposits as stipulated by the Government to lend the poor and policy beneficiaries. The re-evaluation of the mobilized fund in foreign currencies are made at the time of making the Balance sheet according to the central rate announced by the State Bank of Vietnam at the date that the Balance sheet is made.

4. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn luỹ kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5. TÍN DỤNG

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội được lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể.

Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập vào ngày 31/12 hằng năm. Mức trích lập dự phòng chung bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng; Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định khoản trích dự phòng cụ thể trên cơ sở kết quả phân loại nợ, khả năng tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích lập.

4. FIXED ASSETS AND DEPRECIATION OF FIXED ASSETS

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Circular No. 45/2013/QD-BTC issued by the Minister of Finance on 25th April, 2013.

5. CREDIT

Credit balance is calculated by the value of the original debt outstanding at the end of the fiscal year except credit risk provisions for loans to the poor and other social policy beneficiaries.

VBSP can establish Risk Provision Fund to treat credit risk of lending to the poor and other policy beneficiaries. Credit Risk Provision Fund includes a general provision and specific provision.

Credit Risk Provision Fund is decided on December 31st annually. The level of general provision is 0.75% of the loan outstanding excluding overdue debt and frozen debt at the time of setting risk provision; VBSP decides specific provision on the basis of loan classification results and financial capacity of VBSP. The maximum balance of Credit Risk Provision Fund is equal to total of overdue loans and frozen debt at the time of setting risk provision.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN/ *BALANCE SHEET*

Đơn vị: Triệu đồng / Unit: VND million

TÀI SẢN/ ASSETS	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý/ *Cash in hand*	79.980	98.238	128.294
Tiền gửi tại NHNN/ *Deposits at the State Bank of Vietnam*	27.646	36.495	144.575
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác/ *Deposits and loans at other credit institutions*	2.828.848	2.361.781	3.922.965
Cho vay khách hàng/ *Loans to clients*	141.291.338	156.032.793	170.332.115
Tài sản cố định/ *Fixed assets*	2.106.974	3.670.256	4.061.666
Tài sản Có khác/ *Other assets*	127.625	266.865	159.274
Tổng tài sản Có/ Total assets	**146.462.411**	**162.466.428**	**178.748.889**
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU/ *LIABILITIES AND EQUITY*			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN/ *Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam*	24.999.232	20.995.232	17.635.372
Tiền gửi và vay các TCTD khác/ *Deposits and borrowings from other credit institutions*	35.634.095	44.843.714	54.191.451
Tiền gửi của khách hàng/ *Deposits of clients*	8.177.296	11.255.650	18.465.844
Vốn tài trợ, UTĐT, cho vay TCTD/ *Trust funds*	5.466.575	7.402.199	9.835.314
Phát hành giấy tờ có giá/ *Valuable papers*	33.847.756	39.300.580	39.290.858
Các khoản nợ khác/ *Other liabilities*	7.627.637	6.675.335	7.126.396
Tổng nợ phải trả/ *Total liabilities*	**115.752.591**	**130.472.710**	**146.545.235**
Vốn chủ sở hữu/ *Equity*	30.709.820	31.993.718	32.203.654
Vốn điều lệ/ *Charter capital*	10.695.500	10.695.500	10.695.500
Vốn khác/ *Others capital*	18.835.683	20.204.634	20.322.919
Các quỹ/ *Reserves*	756.206	847.959	904.359
Chêch lệch thu chi chưa phân phối/ *Undistributed earnings*	422.431	245.625	280.876
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu/ *Total liabilities and equity*	**146.462.411**	**162.466.428**	**178.748.889**

*** Nguồn số liệu:**

- Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.

**** Source:***

- *Financial statement audited by State Audit.*

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH/ *FINANCIAL RESULTS*

Đơn vị: Triệu đồng / Unit: VND million

CHỈ TIÊU/ TARGETS	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
A. THU NHẬP/ *INCOME*	**11.853.608**	**13.206.486**	**14.897.012**
Thu từ lãi cho vay/ *Interest income from lending activities*	10.591.162	11.537.210	12.318.761
Thu khác về hoạt động tín dụng/ *Other income from credit activities*	60.326	54.534	51.045
Thu lãi tiền gửi/ *Interest income from deposits*	151.282	131.466	130.543
Thu dịch vụ thanh toán/ *Income from payment activities*	306	464	658
Thu từ dịch vụ ngân quỹ/ *Income from treasury activities*	17	130	299
Thu từ hoạt động khác/ *Income from other activities*	295.519	376.947	503.115
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do NS cấp/ *Subsidy for interest/cost spread from State Budget*	748.505	1.083.151	1.871.729
Các khoản thu nhập khác/ *Other incomes*	6.491	22.584	20.862
B. CHI PHÍ/ *EXPENSES*	**11.463.182**	**12.960.861**	**14.621.698**
Chi về huy động vốn/ *Funds mobilization expenses*	5.722.991	6.050.793	6.801.558
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ/ *Expenses associated with payment and treasury activities*	41.834	51.431	60.891
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác, hoa hồng cho tổ chức, cá nhân/ *Fees/commission paid to organizations and individuals for entrusted lending services*	2.132.280	2.403.695	2.582.976
Chi về tài sản/ *Asset expenses*	383.624	436.349	478.031
Chi cho nhân viên/ *Staff expenses*	2.378.556	2.619.679	2.779.166
Chi hoạt động quản lý, công vụ/ *Managerial and operation expenses*	395.323	445.422	507.942
Chi trích lập dự phòng/ *Provisions*	400.748	942.962	1.258.284
Chi phí khác/ *Other expenses*	7.826	10.530	152.850
C. CHÊNH LỆCH THU – CHI/ *PROFIT (INCOME – EXPENSE)*	**390.426**	**245.625**	**275.314**

*** Nguồn số liệu:**

- Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.

**** Source:***

- *Financial statement audited by State Audit.*

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
CONTACT ADDRESSES

HỘI SỞ CHÍNH	*HEADQUARTERS*
Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội Điện thoại/fax: 84-024-36417180/84-024-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn	Address: Building CC5 Ban dao Linh Đam, Hoang Liet, Hoang Mai, Ha Noi Tel/fax: 84-24-36417180/84-24-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn

SỞ GIAO DỊCH	*VBSP TRANSACTION CENTER*
Điện thoại/fax: 84-024-36417240/84-024-36417246	Tel/fax:: 84-24-36417240/84-24-36417246

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO	*TRAINING CENTER*
Điện thoại/fax: 84-024-36417252/84-024-36417232	Tel/fax: 84-24-36417252/84-24-36417232

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	*INFORMATION TECHNOLOGY CENTER*
Điện thoại/fax: 84-024-36417197/84-024-36847192	Tel/fax: 84-24-36417197/84-24-36847192

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	*LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND*
1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP. Việt Trì Điện thoại/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***1. PHU THO BRANCH*** Address: No. 76 Quang Trung Street - Viet Tri City Tel/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565 Number of Transaction Offices: 12
2. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH PHÚC Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vĩnh Yên Điện thoại/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***2. VINH PHUC BRANCH*** Address: Pham Van Dong Street, Vinh Yen City Tel/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875 Number of Transaction Offices: 8
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang Điện thoại/fax: 84-0240-3823598/84-0240-3823598 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***3. BAC GIANG BRANCH*** Address: No 05 Nguyen Thi Luu Street, Bac Giang City Tel/fax: 84-0240-3823598/84-0240-3823598 Number of Transaction Offices: 9
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH Địa chỉ: Số 02 đường Phù Đổng Thiên Vương, TP. Bắc Ninh Điện thoại/fax: 84-0241-3822526/84-0241-3824105 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***4. BAC NINH BRANCH*** Address: No 02 Phu Dong Thien Vuong Street, Bac Ninh City Tel/fax: 84-0241-3822526/84-0241-3824105 Number of Transaction Offices: 7
5. CHI NHÁNH TỈNH HÒA BÌNH Địa chỉ: Số 445 Đường Hòa Bình, phường Phương Lâm, TP. Hoà Bình Điện thoại/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***5. HOA BINH BRANCH*** Address: No 445 Cu Chinh Lan, Hoa Binh City Tel/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294 Number of Transaction Offices: 10
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La Điện thoại/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***6. SON LA BRANCH*** Address: 11 To Hieu, Son La Tel/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934 Number of Transaction Offices: 11

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ Điện thoại/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***7. DIEN BIEN BRANCH*** Address: 10 Ton That Tung, Dien Bien Phu City Tel/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762 Number of Transaction Offices: 8
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU Địa chỉ: Phường Tân Phong, TP. Lai Châu Điện thoại/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***8. LAI CHAU BRANCH*** Address: Tan Phong, Lai Chau City Tel/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995 Number of Transaction Offices: 7
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI Địa chỉ: Số 1/5 Phường Nam Cường, TP. Lào Cai Điện thoại/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***9. LAO CAI BRANCH*** Address:No 1/5 Nam Cuong Ward, Lao Cai City Tel/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746 Number of Transaction Offices: 9
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI Địa chỉ: Số 999 Điện Biên, TP. Yên Bái Điện thoại/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***10. YEN BAI BRANCH*** Address: 999 Dien Bien, Yen Bai Tel/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111 Number of Transaction Offices: 8
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG Địa chỉ: Số 3 Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang Điện thoại/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***11. TUYEN QUANG BRANCH*** Address: No 3, Vu Mui, Tuyen Quang town Tel/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703 Number of Transaction Offices: 6
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG Địa chỉ: Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang Điện thoại/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***12. HA GIANG BRANCH*** Address: Nguyen Trai, Ha Giang town Tel/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237 Number of Transaction Offices: 10
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN Địa chỉ: Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn Điện thoại/fax: 84-0205-3775570/84-0205-3812164 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***13. LANG SON BRANCH*** Address: Ba Son, Lang Son City Tel/fax: 84-0205-3775570/84-0205-3812164 Number of Transaction Offices: 10
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG Địa chỉ: Số 25, Tổ 11, Phường Ngọc Xuân, TX. Cao Bằng Điện thoại/fax: 84-0206-3851651 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***14. CAO BANG BRANCH*** Address: No 25, Ngoc Xuan Ward, TX. Cao Bằng Tel/fax: 84-0206-3851651 Number of Transaction Offices: 12
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn Điện thoại/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***15. BAC KẠN BRANCH*** Address: No. 6 Hung Vuong, Bac Kan town Tel/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693 Number of Transaction Offices: 7
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN Địa chỉ: Tổ 13, Đường Phùng Chí Kiên, TP. Thái Nguyên Điện thoại/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***16. THAI NGUYEN BRANCH*** Address: Phung Chi Kien, Thai Nguyen City Tel/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245 Number of Transaction Offices: 8
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH Địa chỉ: Lô B7, KĐT cột 5, cột 8, TP. Hạ Long Điện thoại/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	***17. QUANG NINH BRANCH*** Address: Lo B7, KDT Cot 5, Cot 7, Ha Long City Tel/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817 Number of Transaction Offices: 13
18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI Địa chỉ: Nhà B10A Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy Điện thoại/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 29	***18. HA NOI CITY BRANCH*** Address: Building B10A Nam Trung Yen, Cau Giay District Tel/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122 Number of Transaction Offices: 29

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG Địa chỉ: Lô C5 Lê Hồng Phong, Quận Hải An Điện thoại/fax: 84-0225-3628189/84-0225-3764717 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***19. HAI PHONG BRANCH*** Address: Lo C5 Le Hong Phong, Hai An District Tel/fax: 84-0225-3628189/84-0225-3764717 Number of Transaction Offices: 12
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương Điện thoại/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3862981 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***20. HAI DUONG BRANCH*** Address: No 81 Bach Dang, Hai Duong City Tel/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3845344 Number of Transaction Offices: 11
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN Địa chỉ: Số 117, Chu Mạnh Trinh, TP. Hưng Yên Điện thoại/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***21. HUNG YEN BRANCH*** Address: No 117, Chu Manh Trinh, TP. Hưng Yên Tel/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548 Number of Transaction Offices: 9
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình Điện thoại/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***22. THAI BINH BRANCH*** Address: No 140 Le Loi, Thai Binh City Tel/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940 Number of Transaction Offices: 7
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Viết Xuân, TP. Phủ Lý Điện thoại/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	***23. HA NAM BRANCH*** Address: No 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly City Tel/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306 Number of Transaction Offices: 5
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP. Nam Định Điện thoại/fax: 84-0228-3845172/84-0228-3868812 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***24. NAM DINH BRANCH*** Address: No 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh City Tel/fax: 84-0228-3845172/84-0228-3868812 Number of Transaction Offices: 9
25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH Địa chỉ: Số 48 Đinh Tất Miễn, Phố 12, TP. Ninh Bình Điện thoại/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***25. NINH BINH BRANCH*** Address: No 48 Dinh Tat Mien, 12 Street, Ninh Binh City Tel/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689 Number of Transaction Offices: 7
26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA Địa chỉ: Số 38 Đai lô Lê Lợi, TP. Thanh Hóa Điện thoại/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26	***26. THANH HOA BRANCH*** Address: No 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa Tel/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940 Number of Transaction Offices: 26
27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh Điện thoại/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 20	***27. NGHE AN BRANCH*** Address: No 125 Le Hong Phong, Vinh City Tel/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772 Number of Transaction Offices: 20
28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH Địa chỉ: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Hà Tĩnh Điện thoại/fax: 84-0239-3853936/84-0239-3856139 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***28. HA TINH BRANCH*** Address: Xo Viet Nghe Tinh Street, Ha Tinh City Tel/fax: 84-0239-3853936/84-0239-3856139 Number of Transaction Offices: 12
29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH Địa chỉ: Số 58 Quang Trung, TP. Đồng Hới Điện thoại/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***29. QUANG BINH BRANCH*** Address: No 58 Quang Trung, Dong Hoi City Tel/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564 Number of Transaction Offices: 6
30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TP. Đông Hà Điện thoại/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3535757 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***30. QUANG TRI BRANCH*** Address: No 183 Hung Vuong, Dông Ha City Tel/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3535757 Number of Transaction Offices: 8

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế Điện thoại/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***31. THUA THIEN HUE BRANCH*** Address: No 49 Nguyen Hue, Hue City Tel/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940 Number of Transaction Offices: 8
32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG Địa chỉ: Lê Thanh Nghị, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng Điện thoại/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***32. DA NANG*** Address: Le Thanh Nghi, Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District, Da Nang City Tel/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557 Number of Transaction Offices: 6
33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ Điện thoại/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	***33. QUANG NAM BRANCH*** Address: No 17 Hung Vuong, Tam Ky City Tel/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382 Number of Transaction Offices: 17
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI Địa chỉ: Đường Nguyễn Thiệp, TP. Quảng Ngãi Điện thoại/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	***34. QUANG NGAI BRANCH*** Address: Nguyen Thiep Street, Quang Ngai City Tel/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502 Number of Transaction Offices: 13
35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH Địa chỉ: Khu B3A-22 Khu đô thị mới An Phú Thịnh, Đống Đa, TP. Quy Nhơn Điện thoại: 84-0256-3821617/84-0256-3827770 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***35. BINH ĐINH*** Address: B3A-22 New Residential Quarter, An Phu Thinh An Phú Thịnh, Dong Da, Quy Nhon City Tel/fax: 84-0256-3821617/84-0256-3827770 Number of Transaction Offices: 10
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa Điện thoại/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***36. PHU YEN BRANCH*** Address: No 34 Le Loi, Tuy Hoa Tel/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347 Number of Transaction Offices: 8
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang Điện thoại/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***37. KHANH HOA*** Address: No 195 Hoang Van Thu, Nha Trang City Tel/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140 Number of Transaction Offices: 7
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm Điện thoại/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***38. NINH THUAN BRANCH*** Address: No 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham City Tel/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255 Number of Transaction Offices: 6
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết Điện thoại/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***39. BINH THUAN BRANCH*** Address: No 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet City Tel/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658 Number of Transaction Offices: 9
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột Điện thoại/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	***40. DAK LAK BRANCH*** Address: No 33 Nguyen Tat Thanh , Buon Ma Thuot City Tel/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014 Number of Transaction Offices: 14
41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG Địa chỉ: Số 10 Đường Lê Duẩn, TP. Gia Nghĩa Điện thoại/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***41. DAK NONG BRANCH*** Address: Le Duan Street, Gia Nghia City Tel/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673 Number of Transaction Offices: 7

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI Địa chỉ: Số 102A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku Điện thoại/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	***42. GIA LAI BRANCH*** Address: No 102S Pham Van Dong, Pleiku City Tel/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604 Number of Transaction Offices: 16
43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, TP. Kon Tum Điện thoại/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***43. KON TUM BRANCH*** Address: No 294 Ba Trieu Street, Kon Tum City Tel/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9
44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt Điện thoại/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***44. LAM ĐONG*** Address: No 41 Hung Vuong, Da Lat City Tel/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434 Number of Transaction Offices: 11
45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10 Điện thoại/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15	***45. HO CHI MINH BRANCH*** Address: No 271 Nguyen Tri Phuong, 5 Ward, 10 District Tel/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194 Number of Transaction Offices: 15
46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, TP. Biên Hòa Điện thoại/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***46. ĐONG NAI BRANCH*** Address: Residential Quarter 3 Hanoi Highway, Bien Hoa City Tel/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077 Number of Transaction Offices: 10
47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa Điện thoại/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH*** Address: No 05 Truong Chinh Street, Ba Ria City Tel/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183 Number of Transaction Offices: 7
48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH Địa chỉ: Số 1303 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh Điện thoại/fax: 84-066-3812569/84-066-3814949 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***48. TAY NINH*** Address: No 1303 Cach mang Thang Tam, Tay Ninh City Tel/fax: 84-066-3812569/84-066-3814949 Number of Transaction Offices: 8
49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG Địa chỉ: Số 58, Đường Lê Thị Trung, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một Điện thoại/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***49. BINH DUONG BRANCH*** Address: No 58, Le Thi Trung Street, Thu Dau Mot City Tel/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573 Number of Transaction Offices: 6
50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC Địa chỉ: Số 60 Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài Điện thoại/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***50. BINH PHUOC*** Address: 60 Hung Vuong Street, Dong Xoai Town Tel/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099 Number of Transaction Offices: 9
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN Địa chỉ: Số 16 Đường Lê Cao Dõng, TP. Tân An Điện thoại/fax: 84-0272-3838607/84-0272-3822015 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	***51. LONG AN BRANCH*** Address: No 16 Lê Cao Dong Street, Tan An City Tel/fax: 84-0272-3838607/84-0272-3822015 Number of Transaction Offices: 14
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Mỹ Tho Điện thoại/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***52. TIEN GIANG BRANCH*** Address: No 139B Nam Ky Khoi Nghia, My Tho City Tel/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690 Number of Transaction Offices: 8

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP. Cao Lãnh Điện thoại/fax: 84-0277-3876090/84-0277-3853118 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***53. ĐONG THAP BRANCH*** Address: No 19 Ly Thuong Kiệt, Cao Lanh City Tel/fax: 84-0277-3876090/84-0277-3853118 Number of Transaction Offices: 11
54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hiếu, TP. Vĩnh Long Điện thoại/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***54. VINH LONG BRANCH*** Address: No 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long City Tel/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085 Number of Transaction Offices: 7
55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều Điện thoại/fax: 84-0292-3828951/84-0710-0292950 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***55. CAN THO CITY*** Address: No 156 Tran Hung Dao, Ninh Kieu District Tel/fax: 84-0292-3828951/84-0710-0292950 Number of Transaction Offices: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, TP. Vị Thanh Điện thoại/fax: 84-0293-3870582 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***56. HAU GIANG BRANCH*** Address: Vo Van Kiet Street, 5 Ward, Vi Thanh City Tel/fax: 84-0293-3870582 Number of Transaction Offices: 7
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre Điện thoại/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***57. BEN TRE BRANCH*** Address: No 176A4 Đoan Hoang Minh, Ben Tre City Tel/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203 Number of Transaction Offices: 8
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh Điện thoại/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***58. TRA VINH BRANCH*** Address: No 21 Nam Ky Khoi Nghia, Tra Vinh City Tel/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496 Number of Transaction Offices: 7
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên Điện thoại/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3943277 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***59. AN GIANG BRANCH*** Address: No 09 Nguyen Trai, Long Xuyen City Tel/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3943277 Number of Transaction Offices: 10
60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG Địa chỉ: Số 10B Hà Huy Tập, TP. Rạch Giá Điện thoại/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	***60. KIEN GIANG BRANCH*** Address: No 10B Ha Huy Tap, Rach Gia City Tel/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678 Number of Transaction Offices: 14
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Sóc Trăng Điện thoại/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***61. SOC TRANG BRANCH*** Address: No 32 Tran Hung Dao, Soc Trang City Tel/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263 Number of Transaction Offices: 10
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu Điện thoại/fax: 84-0291-3853265/84-0291-3953262 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***62. BAC LIEU BRANCH*** Address: No 48 Ly Thuong Kiet, Bac Lieu City Tel/fax: 84-0291-3853265/84-0291-3953262 Number of Transaction Offices: 6
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau Điện thoại/fax: 84-0290-3822566/84-0290-3836049 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***63. CA MAU BRANCH*** Address: No 34 Ly Bon, Ca Mau City Tel/fax: 84-0290-3822561/84-0290-3836049 Number of Transaction Offices: 8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT
2017

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIET NAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

■Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
■Điện thoại: 024. 3641 7240 ■Fax: 024. 3641 7246
■Website: vbsp.org.vn